

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY
LẮP ĐIỆN I

Số: 0 6 5 4 /PCCI-TCQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh**

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I

Mã chứng khoán: PC1

Địa chỉ trụ sở chính: Số 583 đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Điện thoại: 024 38456329

Fax: 024 3823997

Người thực hiện công bố thông tin: Trịnh Văn Tuấn

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Xây lắp Điện I công bố thông tin Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và các tài liệu kèm theo.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/5/2020 tại đường dẫn: <http://pccl.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trịnh Văn Tuấn

Số: 23/NQ-PCC1-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp điện I;
- Căn cứ vào Biên bản họp số 34 (NK2015-2020)/BB-PCC1-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 22 tháng 05 năm 2020,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần xây lắp điện I chi tiết như sau:

- Thời gian họp: 8h00 phút, Thứ tư ngày 03/06/2020.
- Địa điểm họp: Hội trường PCC1, Tầng 2, Tòa nhà CT1, Khu Văn phòng Nàng Hương, số 583 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điều 2: Thông qua Chương trình, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần xây lắp điện I chi tiết như sau:

- Chương trình họp, Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020;
- Báo cáo HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025.
- Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;
- Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015-2020;
- Thông qua tờ trình của HĐQT Công ty tại Đại hội;
- Bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025;
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ quyết định.

Điều 3: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban Công ty, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban TGD (thực hiện);
- BKS (báo cáo);
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JSC., NO.1

Trụ sở: Số 583 Nguyễn Trãi - Quận Thanh Xuân - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 024 3845 6329 Fax: 024 3823 1997
Website: www.pcc1.vn Email: info@pcc1.vn



Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2020.

THÔNG BÁO
MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lắp Điện I trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

1. Thời gian: Từ 8 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 6 năm 2020.

2. Địa điểm: Hội trường tầng 2 - Công ty CP Xây lắp Điện I.

Tòa nhà CT2, Khu nhà ở và dịch vụ thương mại Nàng Hương, số 583 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

3. Điều kiện tham dự Đại hội:

- Các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 19/05/2020.
- Cổ đông không thể đến dự đại hội có thể ủy quyền cho người khác. Việc ủy quyền phải lập thành văn bản (theo mẫu ủy quyền của công ty gửi kèm), người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

4. Nội dung Đại hội:

- Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020;
- Thông qua Báo cáo HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 (đã được kiểm toán);
- Thông qua Báo cáo thẩm định của BKS nhiệm kỳ 2015-2020;
- Thông qua Tờ trình của HĐQT Công ty về các nội dung:
 - ✓ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;
 - ✓ Kế hoạch lợi nhuận và dự kiến chia cổ tức năm 2020;
 - ✓ Các nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

5. Tài liệu phục vụ đại hội:

- Quý Cổ đông có thể truy cập, tải về tại chuyên mục **Quan hệ nhà đầu tư** trên website của Công ty: www.pcc1.vn

6. Xác nhận tham dự họp:

- Để việc tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự theo mẫu Thư xác nhận tham dự (được công bố tại website: www.pcc1.vn) và gửi về Công ty trước ngày ngày 01/06/2020 thông qua một trong các hình thức gửi chuyển phát, gửi trực tiếp, gửi email hoặc fax tới địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐIỆN I

Địa chỉ: 583 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 024 3734 3060/091 233 1576 (gặp Bà Vũ Thị Lan Mỹ – Thư ký Công ty)

Fax: 024 3823 1997

Email: investorpcc1@pcc1.com.vn

- Quý cổ đông/hoặc người được ủy quyền khi tham dự Đại hội cần xuất trình: (i) Thư xác nhận tham dự họp (nếu chưa gửi bản gốc về công ty); (ii) Chứng minh thư nhân dân/CCCD/Hộ chiếu; (iii) Bản gốc Giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty và bản photocopy Chứng minh thư nhân dân/CCCD/Hộ chiếu/GCNDKDN của người ủy quyền (trường hợp ủy quyền dự họp) để làm thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông.

Thông báo này thay cho Giấy mời họp trong trường hợp quý cổ đông chưa nhận được Giấy mời họp.

Trân trọng thông báo và kính mời.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



THƯ XÁC NHẬN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Kính gửi: Công ty cổ phần xây lắp điện I.

1. Tên cổ đông:
2. Số CMND/CCCD/HC/GCNDKKD:.....
Ngày cấp:.....nơi cấp:.....
3. Địa chỉ:
4. Tổng số cổ phần nắm giữ tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội (19/05/2020) là:cổ phần.

Căn cứ vào giấy mời họp tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Xây lắp Điện I được tổ chức vào ngày 03/06/2020, tôi/chúng tôi xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội như sau:

Trực tiếp tham dự

Ủy quyền cho người khác tham dự (Người được ủy quyền sẽ cầm theo giấy ủy quyền khi tham dự Đại hội)

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức pháp nhân)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngàythángnăm 2020

GIẤY ỦY QUYỀN
DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I

Họ tên cổ đông/Đại diện nhóm cổ đông:(Bên ủy quyền).

(Danh sách nhóm cổ đông đính kèm đơn này)

Số CMND/CCCD/ĐKDN:..... cấp ngày.....tại

Người đại diện (tổ chức):.....Chức vụ:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax.....

Tổng số cổ phần nắm giữ tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội (19/05/2020) là:cổ phần.

(Bằng chữ:).

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

(Bằng chữ:).

Chiếm% vốn điều lệ của PCC1.

Tôi/Chúng tôi làm giấy này:

Ủy quyền cho Ông/Bà:..... (Bên nhận ủy quyền).

CMND/CCCD/HC số: ngày cấp nơi cấp:

Số cổ phần được ủy quyền:.....cổ phần.

Ủy quyền cho Ông: Trịnh Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT Công ty (Bên nhận ủy quyền).

Số cổ phần được ủy quyền:.....cổ phần.

Bên nhận ủy quyền được thay mặt tôi/chúng tôi đến tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây lắp điện I vào ngày 03/06/2020 để thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông với số cổ phần được ủy quyền.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây lắp điện I.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG
ỦY QUYỀN THAM DỰ HỢP ĐỒNG THƯỜNG NIÊN 2020

1. Họ tên cổ đông:(Đại diện nhóm cổ đông).

Số CMND/CCCD/ĐKDN:..... cấp ngày..... tại

Người đại diện (tổ chức):.....Chức vụ:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax.....

Tổng số cổ phần nắm giữ tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội (19/05/2020) là:cổ phần.

(Bằng chữ:).

Chiếm% vốn điều lệ của PCC1.

....., ngày tháng năm 2020

Cổ đông/người đại diện
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

2. Họ tên cổ đông:

Số CMND/CCCD/ĐKDN:..... cấp ngày..... tại

Người đại diện (tổ chức):.....Chức vụ:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax.....

Tổng số cổ phần nắm giữ tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội (19/05/2020) là:cổ phần.

(Bằng chữ:).

Chiếm% vốn điều lệ của PCC1.

....., ngày tháng năm 2020

Cổ đông/người đại diện
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

.....



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JSC.,NO.1

Trụ sở: Số 583 Nguyễn Trãi - Quận Thanh Xuân - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 024 3845 6329 Fax: 024 3823 1997
Website: www.pcc1.vn Email: info@pcc1.vn



CHƯƠNG TRÌNH
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2020
Thời gian: Từ 07h45 đến 12h00

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Người chủ trì
1	Đón tiếp	7h45-8h15	Ban tổ chức
2	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	8h15-8h30	Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu
3	Khai mạc đại hội, giới thiệu chủ tọa Đại hội	8h30-8h40	Ban tổ chức
4	Thông qua chương trình Đại hội, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu; Quy chế tổ chức Đại hội	8h40-9h00	Chủ tọa Đại hội
5	Trình bày các nội dung nghị sự tại đại hội: 1. Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020; 2. Báo cáo HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025; 3. Báo cáo tài chính năm 2019 (đã được kiểm toán); 4. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015-2020; 5. Các Tờ trình của HĐQT Công ty thông qua tại Đại hội;	9h00-10h50	Chủ tọa Đại hội
6	Thảo luận và biểu quyết các báo cáo và nội dung trình ĐHĐCĐ.		
7	Bầu cử thành viên HĐQT và BKS: 1. Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025. 2. Ban kiểm phiếu hướng dẫn biểu quyết và bầu cử; 3. Giới thiệu và thông qua danh sách ứng viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025; 4. Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025;	10h50-11h20	Chủ tọa Đại hội, Ban kiểm phiếu

8	Giải lao	11h20-11h30	
9	Công bố kết quả biểu quyết và bầu cử: 1. Công bố kết quả biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội. 2. Công bố kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025.	11h30-11h40	Ban kiểm phiếu
10	HĐQT và BKS họp phiên thứ nhất và công bố kết quả bầu cử Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát.	11h40-11h50	HĐQT, BKS
11	Thông qua biên bản ĐHĐCĐ thường niên 2020	11h50-12h	Ban Thư ký Đại hội
12	Bế mạc đại hội	12h	Ban tổ chức

BAN TỔ CHỨC

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2020.

**QUY CHẾ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CP XÂY LẮP ĐIỆN I**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp điện I,

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng.

- 1.1 Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (sau đây gọi chung là Đại hội) của Công ty Cổ phần Xây lắp điện I (sau đây gọi chung là Công ty);
- 1.2 Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- 1.3 Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền.

- 2.1 Điều kiện tham dự Đại hội.
Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Xây lắp điện I tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.
- 2.2 Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội.
 - a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự họp Đại hội;
 - b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, các văn bản quy phạm khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
 - c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;

- d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
 - e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc và có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
- 2.3 Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
- a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham gia Đại hội phải mang theo Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền họp lệ (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
 - b. Giữ gìn an ninh trật tự và không gây rối loạn hay lộn xộn trong cuộc họp ĐHCĐ;
 - c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Đại hội;
 - d. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;
 - e. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội;
 - f. Cung cấp thông tin về người có liên quan hay người có lợi ích liên quan đến cổ đông theo yêu cầu của Công ty.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- 3.1 Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT) quyết định để thực hiện chức năng và nhiệm vụ như sau:
 - a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền họp lệ (đối với đại diện được ủy quyền);
 - b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;
 - c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:
 - + Trước khi khai mạc Đại hội;
 - + Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
- 3.2 Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu.

- 4.1 Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
- 4.2 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng phiếu biểu quyết, thể thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan

không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết. Trong trường hợp Ban kiểm phiếu không thể xác định chính xác (các) cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (do thiếu thông tin hay do quy định của pháp luật chưa đầy đủ hoặc không rõ ràng), thì phiếu của cổ đông đó vẫn được tính, nhưng Ban kiểm phiếu phải lập biên bản ghi nhận sự việc này. Việc (các) cổ đông sau khi bỏ phiếu được xác định cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của nghị quyết mà cổ đông đó đã tham gia bỏ phiếu, nếu như nghị quyết đó vẫn có đủ số phiếu cần thiết sau khi loại bỏ số cổ phiếu của cổ đông liên quan đó.

- 4.3 Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu;
- 4.4 Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;
- 4.5 Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch và Thư ký.

- 5.1 Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa chỉ định một hoặc một số Thư ký lập biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ;
Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc mất khả năng điều khiển cuộc họp hoặc vì lý do bất khả kháng thì các thành viên HĐQT còn lại bầu ra một trong số họ làm Chủ tọa Đại hội. Trường hợp HĐQT không bầu được Chủ tọa thì thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất có mặt sẽ điều khiển Đại hội để bầu ra một trong số các thành viên HĐQT hoặc cổ đông khác tham dự Đại hội làm Chủ tọa Đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố;
- 5.2 Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
- 5.3 Chủ tọa tiến hành các công việc cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc đề Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
- 5.4 Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một địa điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp lý.
- 5.5 Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của các cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
- 5.6 Chủ tọa có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội ra khỏi Đại hội.

- 5.7 Đoàn Chủ tịch bao gồm một số thành viên HĐQT và cán bộ quản lý của Công ty do Chủ tọa chỉ định. Đoàn Chủ tịch thực hiện một số công việc nhằm hỗ trợ việc điều hành cuộc họp ĐHCĐ của Chủ tọa.
- 5.8 Thư ký cuộc họp có chức năng lập Biên bản Đại hội, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch. Thư ký cuộc họp có thể có một hoặc một số người giúp việc.

CHƯƠNG III THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6: Điều kiện tiến hành Đại hội

- 6.1 Đại hội được tiến hành khi có cổ đông tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành;
- 6.2 Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện để tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh Nghiệp.

Điều 7: Tiến hành Đại hội

- 7.1 Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
- 7.2 Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 quy chế này;
- 7.3 Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 8: Thông qua Quyết định của Đại hội

- 8.1 Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội;
- 8.2 Riêng đối với các vấn đề liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty, tăng hoặc giảm Vốn Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phần chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh của Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội.

Điều 9: Thẻ biểu quyết

- 9.1 Thẻ biểu quyết phát cho các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp có ghi mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết. Thẻ biểu quyết phải được đóng dấu treo của Công ty;

- 9.2 Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo ủy quyền đăng ký tham dự họp Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội.

Điều 10: Thẻ thức biểu quyết

- 10.1 Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội sẽ được thực hiện bằng hình thức biểu quyết trực tiếp công khai tại cuộc họp. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên. Khi biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết có ghi “Số cổ phần” sở hữu và/hoặc đại diện phải được hướng về phía Chủ tọa.
- 10.2 Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu đồng ý, số phiếu không đồng ý, số phiếu không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 11: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đơ Thẻ biểu quyết hoặc đăng kí phát biểu. Chủ tọa căn cứ vào thời gian chương trình họp để bố trí sắp xếp việc phát biểu của các cổ đông. Chủ tọa có thể dành ưu tiên phát biểu cho cổ đông đăng ký phát biểu trước và có ý kiến liên quan đến chương trình họp. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào biên bản cuộc họp.

**CHƯƠNG IV
KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

Điều 12: Biên bản Đại hội

- 12.1 Nội dung của Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.
- 12.2 Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- 12.3 Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 12.4 Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày cuộc họp kết thúc.
- 12.5 Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Điều 13: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- 13.1 Căn cứ vào kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra nghị quyết của ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.
- 13.2 Cổ đông, nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Điều 147 Luật Doanh Nghiệp.

Điều 14: Hiệu lực thi hành của Quy chế

Quy chế này gồm 04 chương, 14 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Tuấn

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về: Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019 và Kế hoạch năm 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I năm 2020

- Phần 1: Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2019;
- Phần 2: Mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2020;
- Phần 3: Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2019;

Phần 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2019

Năm 2019 kinh tế thế giới có nhiều biến động lớn phức tạp. Kinh tế Việt Nam tăng trưởng ổn định, GDP vượt kế hoạch với mức 7,02%. Một số yếu tố thuận lợi cho kinh tế phát triển là: Môi trường kinh doanh được tiếp tục cải thiện, lãi suất ngân hàng ổn định, cung tín dụng luôn đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế, đầu tư FDI tăng, xuất khẩu tiếp tục tăng cao, dự trữ quốc gia tăng. Các yếu tố không thuận lợi đó là: Thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn, thị trường chứng khoán có nhiều biến động và diễn biến tiêu cực.

Năm 2019 ngành điện tiếp tục gặp nhiều khó khăn, kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án mới không đạt kế hoạch do: đơn giá xây dựng công trình thấp, giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn. Nhiều công trình lớn, trọng điểm chậm trễ kéo dài, phần lớn các công ty xây lắp điện rất khó khăn về tài chính và năng lực thi công.

PCC1 thực hiện mục tiêu kế hoạch năm 2019 bám sát chiến lược giai đoạn 2018 - 2022 với những cơ hội và thách thức đan xen. Bằng sự nỗ lực, sáng tạo và quyết tâm của Ban lãnh đạo Công ty, lãnh đạo các phòng ban cùng với các đơn vị thành viên đã phát huy thế mạnh và năng lực khác biệt của PCC1, tiếp tục khẳng định vị thế công ty để duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận:

- Khối xây lắp điện và khối SXCN hoàn thành dưới mức kế hoạch năm về doanh thu và lợi nhuận do một số công trình điện của EVN bị chậm tiến độ. Tuy nhiên với những đổi mới trong quản lý và nỗ lực của hệ thống, nắm bắt cơ hội thị trường nên công ty đã chuẩn bị tốt và sẵn sàng cho kế hoạch 2020.
- Khối Đầu tư Năng lượng: Các nhà máy thủy điện vận hành, phát điện đạt kết quả tốt, riêng Nhà máy thủy điện Trung Thu không đạt kế hoạch doanh thu do lưu lượng nước giảm. Các dự án nhà máy thủy điện đang đầu tư kiểm soát tốt tiến độ và chất lượng công trình.
- Khối đầu tư bất động sản: Kiểm soát tốt dự án PCC1-Thanh Xuân, các dự án mới chậm tiến độ chuẩn bị đầu tư và khởi công, hiện nay đang tích cực làm việc với thành phố Hà Nội để thúc đẩy thủ tục đầu tư.

- Khó tư vấn, dịch vụ đạt các chỉ tiêu kế hoạch.
- Lĩnh vực kinh doanh thương mại có nhiều cố gắng và đạt kết quả tích cực.

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản trong SXKD

1. Giá trị sản xuất kinh doanh : 7.874 tỷ đồng; Đạt: 95% KH.
2. Tổng doanh thu : 5.845 tỷ đồng; Đạt: 97% KH.
3. Lợi nhuận sau thuế
 - Giá trị lợi nhuận : 376 tỷ đồng; Đạt 83% KH.
 - Tỷ lệ Lợi nhuận/Vốn điều lệ : 24%
4. Trích nộp ngân sách : 386 tỷ đồng
5. Tổng quỹ lương : 265,6 tỷ đồng
6. Thu nhập BQ toàn Công ty: 15,8 triệu đồng/người/tháng. Đạt 110% KH.

(Số liệu chi tiết theo Phụ lục 01 kèm theo)

* Các yếu tố tác động tích cực đến kết quả kinh doanh 2019:

- Công tác chuẩn bị kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư đã sẵn sàng từ đầu năm.
- Sự điều hành quyết liệt và sáng tạo của ban lãnh đạo công ty, sự nỗ lực và cố gắng của toàn công ty nắm bắt cơ hội mới và phát huy năng lực, nguồn lực của công ty.
- Năng lực quản lý hệ thống luôn được nâng cao, kiểm soát tốt các hoạt động SXKD, quy trình quản lý chuyên nghiệp, tin cậy.

* Một số nguyên nhân chính tác động tiêu cực đến kết quả KD năm 2019 là:

- Một số dự án lưới điện trong EVN gặp khó khăn giải phóng mặt bằng, tiến độ chậm và kéo dài.
- Năm 2019 có nhiều biến động về thời tiết khí hậu ảnh hưởng đến kết quả phát điện chung của các nhà máy thủy điện.
- Kết quả kinh doanh của công ty liên kết thua lỗ.
- Các thủ tục pháp lý đầu tư dự án bất động sản thất chặt. Thị trường giao dịch bất động sản cuối năm 2019 cầu có khả năng thanh toán giảm.

II. Kết quả đạt được trong công tác quản lý và trong hoạt động SXKD

1. Kết quả trong lãnh đạo, điều hành

Ban Giám đốc tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo dẫn dắt các hoạt động sản xuất kinh doanh cùng với sự nỗ lực cố gắng và năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý các Phòng, Ban Công ty, sự cố gắng của các đơn vị thành viên, của cán bộ CNV toàn Công ty, thực hiện các mục tiêu chiến lược, tiếp tục khẳng định vị thế, hình ảnh PCCI trên thị trường, khắc phục khó khăn và kiểm soát các hoạt động SXKD và đầu tư, theo đó một số kết quả quan trọng đạt được như sau:

- Triển khai các chỉ tiêu cụ thể theo chiến lược công ty cho từng khối xây lắp, sản xuất, đầu tư năng lượng, đầu tư bất động sản và kinh doanh khác.

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, điều hành chuyên nghiệp trong toàn công ty.
- Luôn phát huy giá trị cốt lõi Công ty: sáng tạo - tốc độ - tin cậy tạo động lực phát triển, góp phần tích cực trong giải quyết khó khăn và thúc đẩy hệ thống đạt được các chỉ tiêu quan trọng. Phát triển các nguồn lực vượt trội và khác biệt của PCCI tạo lợi thế cạnh tranh.
- Bổ nhiệm và Sắp xếp lại bộ máy lãnh đạo điều hành của công ty, bổ sung các nguồn nhân lực quản lý, tiếp tục điều chỉnh sơ đồ các công ty xây lắp thành viên.
- Điều hành ứng dụng các giải pháp thi công tiên tiến, đầu tư và vận hành hiệu quả máy móc, thiết bị mới, phát triển sản phẩm mới trong sản xuất và thi công;
- Kiên định và chỉ đạo sát sao mục tiêu đầu tư năng lượng và đầu tư BĐS theo kế hoạch dài hạn và chỉ tiêu cụ thể năm 2019.

2. Công tác tổ chức và quản lý

- Triển khai chiến lược điều chỉnh giai đoạn 2018 – 2022 trong đó xác định các mục tiêu cụ thể và các chiến lược chức năng cho từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đầu tư. Trên cơ sở chiến lược công ty mẹ, các đơn vị thành viên khối Xây lắp điện đã tiến hành xây dựng kế hoạch phát triển giai đoạn 2018 – 2020 của từng đơn vị.
- Bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp cao, sắp xếp và điều chỉnh phân công nhiệm vụ trong ban lãnh đạo phù hợp với yêu cầu thực tế hoạt động của công ty.

3. Khối xây lắp và lắp máy

- Bám sát chiến lược khối Xây lắp điện giai đoạn 2018 – 2022 để xây dựng các mục tiêu chiến lược chi tiết năm 2019 và triển khai đạt được một số kết quả tích cực.
- Công tác thị trường về xây lắp: Chủ động, tích cực thâm nhập thị trường ngoài ngành và đấu thầu thành công nhiều gói thầu EPC, PC của các dự án điện mặt trời, điện gió góp phần tích cực cho kết quả kinh doanh của khối xây lắp. Tích cực đổi mới công tác thị trường đối với các công ty thành viên.
- Toàn khối đã tích cực khắc phục khó khăn về cạnh tranh khốc liệt, điều kiện khó khăn về thi công, giải phóng mặt bằng và cắt điện.
- Công tác quản lý điều hành: Phòng EPC điều hành thành công các gói thầu EPC, PC của các chủ đầu tư trong và ngoài ngành. Phòng KTCN điều hành thành công một số các công trình của EVN tồn đọng kéo dài.
- Công tác thi công: Tiếp tục đầu tư và phát huy các hiệu quả của máy móc thiết bị chuyên ngành, thực hiện thành công nhiều dự án trọng điểm của ngành. Khẳng định uy tín và vị thế của công ty.
- Công tác ATVSLĐ: 100% công nhân được huấn luyện an toàn và trang bị bảo hộ lao động. Đảm bảo không có tai nạn lao động lớn trên công trường.
- Năng lực đấu thầu của một số công ty thành viên được nâng cao và đạt kết quả tích cực tại một số đơn vị. Tổng giá trị hợp đồng tự tìm kiếm chuyên tiếp năm 2020 của các công ty thành viên đạt kết quả tốt.

4. Khối sản xuất công nghiệp

- Tập trung cải tiến và nâng cao năng lực sản xuất, công suất mạ tại 2 nhà máy.
- Sản xuất thành công sản phẩm đặc thù (Cột điện 500kV vượt Sông Hậu cao nhất Đông Nam Á). Sản xuất và hỗ trợ cho các gói thầu cấp bách của các hợp đồng EPC cho các dự án điện mặt trời.
- Sản xuất và cung cấp vận hành thành công cột cao áp thanh cái ống 220kV làm tiền đề cho việc phát triển sản phẩm mới các năm tiếp theo.
- Chuyển đổi mô hình quản lý nhà máy yên thường và tăng cường phối hợp đồng bộ giữa 2 nhà máy sản xuất.

5. Khối tư vấn – dịch vụ

5.1. Tư vấn thiết kế công trình lưới điện

- Tiếp tục nâng cao năng lực thiết kế và thực hiện thiết kế thành công các hợp đồng tư vấn thiết kế của các chủ đầu tư để nâng cao uy tín tư vấn thiết kế của công ty.
- Phối hợp tích cực với khối xây lắp điện trong công tác thị trường và đấu thầu. Phối hợp tích cực với các dự án đầu tư của công ty.

5.2. Dịch vụ quản lý vận hành khu chung cư

- Năng lực quản lý vận hành ngày một nâng cao và đáp ứng được mục tiêu quản lý của công ty, giảm sự cố và tranh chấp tại các dự án.
- Phối hợp với ban QLDA BĐS bảo hành, bảo trì dự án và khắc phục các tồn tại trong quá trình đầu tư.
- Khai thác hiệu quả tài sản, mặt bằng của Công ty tại các dự án đầu tư.

6. Kinh doanh thương mại

- Bộ phận kinh doanh thương mại đã chủ động triển khai thành công tiêu thụ sản phẩm đầu ra và cung cấp nguồn nguyên liệu đầu vào cho công ty gang thép Cao Bằng nhằm: tham gia kiểm soát hoạt động kinh doanh của công ty liên kết; thâm nhập thị trường khoáng sản và luyện kim; bổ sung doanh thu và lợi nhuận cho hoạt động SXKD.

III. Kết quả trong lĩnh vực đầu tư

1. Đầu tư năng lượng

Hoàn thành xây dựng các mục tiêu chiến lược đầu tư năng lượng giai đoạn 2019 - 2022. Kết quả thực hiện các mục tiêu năm 2019 hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản.

* Tình hình thực hiện các dự án đang đầu tư:

- Trong năm 2019 đã kiểm sát tốt chất lượng và tiến độ 03 dự án đang đầu tư:
 - + Nhà máy Thủy điện Mông Ân 30 MW đã hoàn thành xây dựng cơ bản, tích nước và chuẩn bị phát điện vào quý 1/2020.
 - + Nhà máy Thủy điện Bảo Lạc B - 18 MW, Thủy điện Sông Nhiệm 4 - 7 MW kế hoạch phát điện vào tháng 6/2020.

* Công tác vận hành:

- Làm chủ công tác quản lý vận hành nhà máy, vận hành phát điện hiệu quả.
- Chủ động tuyển dụng, đào tạo đội ngũ kỹ thuật lắp đặt toàn bộ thiết bị cơ điện của các nhà máy đang đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo trì sửa chữa và phát triển lắp máy giai đoạn tiếp theo.

* Công tác phát triển dự án:

- Tạm dừng đầu tư dự án Điện mặt trời Trung Thu- Điện Biên, giãn tiến độ đầu tư các nhà máy thủy điện Bảo Lạc A, Thượng Hà, để ưu tiên phát triển đầu tư các dự án điện gió.
- Cùng với các nhà máy thủy điện đã và đang đầu tư, năm 2019 và 3 tháng đầu năm 2020, PCC1 đầu tư vào 03 dự án điện gió tại các khu vực có lợi thế:

Nội dung	Liên lập	Phong Huy	Phong Nguyên
Công suất	48	48	48
Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	1.747	1.747	1.747
IRR	14,03%	15,21%	14,59%
Vị trí	Huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị;		
Khởi công	05/2020	05/2020	05/2020
Kế hoạch phát điện	08/2021	09/2021	09/2021
Nguồn vốn đầu tư	30% Vốn tự có – 70% vốn vay		

- PCC1 hợp tác với RENOVA (Nhật Bản) đầu tư các dự án điện gió nêu trên. PCC1 cùng các cổ đông hiện hữu nắm giữ cổ phần chi phối 60%, RRV nắm giữ 40% vốn cổ phần.
- PCC1 cũng đồng thời là tổng thầu EPC, Vestas là nhà cung cấp thiết bị tuabin gió và quản lý vận hành các dự án này.

* Công tác quản lý trong đầu tư dự án:

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị quản lý đầu tư thông qua nâng cao chất lượng nhận lực, đào tạo quản lý dự án theo chuẩn PMI.
- Nỗ lực cao của lãnh đạo ban quản lý trong việc giải quyết những vấn đề đặc biệt khó khăn tại các dự án thủy điện để thúc đẩy và kiểm soát chất lượng, tiến độ đầu tư.
- Triển khai và thực hiện tốt các thủ tục, hồ sơ cho các dự án chuẩn bị đầu tư và phát điện cho các dự án hoàn thành.
- Quản lý dự án và tư vấn giám sát của công ty đã phối hợp tốt trong quá trình đầu tư dự án, hỗ trợ và giải quyết khó khăn cho các nhà thầu thi công, cải thiện tiến độ.

2. Đầu tư kinh doanh bất động sản

- Xây dựng chiến lược cụ thể, xác định rõ ràng được các mục tiêu. Nỗ lực tập trung thực hiện và hoàn thành các mục tiêu chính.
- Hoàn thành các chỉ tiêu đầu tư dự án trong đó:
 - + Dự án PCC1 Thanh Xuân: Kiểm soát tốt về tiến độ, chất lượng, đặc biệt là sản phẩm đưa ra được thị trường đón nhận tích cực.
 - + Công tác bán hàng: hoàn thành kế hoạch bán hàng năm 2019 của dự án PCC1 – Thanh Xuân, giải quyết dứt điểm tồn đọng công tác bán hàng tại các dự án đã hoàn thành.
 - + Tập trung tích cực chuẩn bị đầu tư của các dự án mới.

IV. Tăng vốn điều lệ

Hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2019 của công ty từ 1.327.703 triệu đồng tăng lên 1.593.243 triệu đồng thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%.

Phần 2

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2020

A. Nhận định tình hình năm 2020

Năm 2020 sẽ là một năm vô cùng khó khăn, nhiều thách thức lớn, không chỉ nền kinh tế toàn cầu đang chịu ảnh hưởng trực tiếp, sâu sắc, nghiêm trọng và dài hạn bởi đại dịch COVID-19 mà thế giới còn phải đối mặt với sự mất mát, đau thương đe dọa đến sinh mạng của hàng triệu con người ở hầu hết các châu lục. Việt Nam đã và đang làm rất tốt công tác phòng chống dịch COVID-19, tuy nhiên sự ảnh hưởng trực tiếp cũng như gián tiếp từ suy giảm kinh tế thế giới đang tác động tiêu cực rất lớn đến kinh tế Việt Nam, tác động đến hệ thống các doanh nghiệp Việt Nam lâm vào tình trạng khó khăn nghiêm trọng.

Năm 2020 mở đầu thập kỷ mới về công nghệ, cuộc cách mạng công 4.0 đã và đang tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội.

Năm 2020 là năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội Việt Nam 5 năm 2016 – 2020, cũng là năm Việt Nam có nhiều các sự kiện lớn, hệ thống chính trị có nhiều thay đổi sau các kỳ Đại hội Đảng các cấp sẽ có nhiều tác động lên hoạt động kinh tế cũng như chiến lược phát triển đất nước các năm tiếp theo. Ngày 20/5/2020 Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2020 từ 4,5%-5,4%, tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) dưới 4%.

Đầu tư EVN năm 2020:

- Tổng đầu tư nguồn điện năm 2020: 44.477 tỷ.
- Tổng đầu tư lưới điện tăng 4,4% so với 2019, giá trị đầu tư: 48.739 tỷ. Trong đó đầu tư của các tổng công ty là:
 - + EVN NPT: 13.703 tỷ đồng, tăng 12,6%;
 - + EVN HCM: 4.205 tỷ đồng, tăng 2,4%;
 - + EVN NPC: 11.740 tỷ đồng, giảm 2,0%;
 - + EVN SPC: 7.620 tỷ đồng, tăng 5,4%;
 - + EVN CPC: 5.533 tỷ đồng, giảm 0,2%;
 - + EVN HN: 5.938 tỷ đồng, tăng 5,1%;
- Các Tổng công ty phát điện vẫn tiếp tục đầu tư các nhà máy điện mặt trời, thủy điện còn lại.
- Đầu tư các dự án lưới điện của EVN:
 - + Khởi công 218 công trình và hoàn thành 240 công trình lưới điện 110-500kV.
 - + Tập trung đầu tư các công trình trọng điểm, như: ĐZ 500kV Vũng Áng – Dốc Sỏi – Pleiku 2 (T.6/2020); Lưới điện đồng bộ NB BOT Hải Dương, Nghi Sơn 2, Giải tỏa công suất nguồn NLTT và nguồn thủy điện Tây Bắc, lưới điện liên kết đầu nối từ Lào về Việt Nam; Các công trình trọng điểm cấp điện cho miền Nam, TP Hà Nội và các phụ tải quan trọng.
- Nhu cầu tăng phụ tải điện năng năm 2020 giảm so với kế hoạch do ảnh hưởng từ Covid.

- Đầu tư nguồn điện: Tiến độ hoàn thành và khởi công các nhà máy nhiệt điện mới chậm tiến độ kế hoạch và có nhiều khó khăn. Các chính sách mới cho đầu tư điện mặt trời, điện gió vẫn đem lại sức hấp dẫn cho các nhà đầu tư. Năm 2020 và 2021 là cơ hội cho đầu tư điện gió.
- Thị trường bất động sản năm 2020 tiếp tục gặp nhiều khó khăn về quy hoạch, cấp phép, giá đất tăng, tâm lý khách hàng không ổn định.
- Thị trường chứng khoán năm 2020 chịu tác động lớn từ các yếu tố quốc tế, trong nước và dự báo sẽ dao động lớn trong năm 2020.
- Thu hút FDI, khu CN, khu đô thị được dự báo tiếp tục tăng trưởng. Nhà nước tiếp tục thoái vốn tại các công ty có vốn nhà nước.

Cơ hội, thách thức năm 2020

Nhận dạng cơ hội và thách thức để chúng ta phát huy tối đa những thời cơ thuận lợi, đồng thời hạn chế tối thiểu các ảnh hưởng xấu từ những thách thức trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty.

1. Cơ hội từ kinh tế vĩ mô

- Chính phủ đang thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư toàn xã hội, đặc biệt là vốn đầu tư công được phép thực hiện trong năm 2020 là gần 700.000 tỷ đồng. Đây là cơ hội để tăng trưởng doanh thu các lĩnh vực kinh doanh và đầu tư của công ty.
- Đầu tư FDI vẫn duy trì ở mức cao, phát triển các khu công nghiệp, đầu tư hạ tầng xã hội cao: cơ hội đầu tư và tăng doanh thu xây lắp điện.
- Tăng trưởng tín dụng cao 14%, hoạt động tài chính, ngân hàng ổn định, lạm phát kiểm soát được: Thuận lợi cho thu xếp vốn và giảm chi phí tài chính.
- Hội nhập và hợp tác quốc tế tiếp tục phát triển: Ứng dụng khoa học công nghệ, Phát triển thị trường nước ngoài, Huy động vốn từ nước ngoài, Học tập nâng cao trình độ quản lý công ty, quản lý dự án.

2. Cơ hội ngành

- Nhu cầu phụ tải điện tăng và tiếp tục duy trì trong dài hạn, giá trị đầu tư ngành điện đang duy trì ở mức cao, sức hấp dẫn cao về đầu tư dự án nguồn điện: Cơ hội đầu tư và tăng trưởng doanh thu xây lắp, sản xuất từ ngành điện.
- Xu hướng áp dụng hình thức chọn thầu EPC, PC với các dự án điện tăng dần cả trong và ngoài EVN: Cơ hội phát huy thế mạnh của PCC1.
- Nhu cầu phát triển các dự án đặc thù, đầu tư các dự án cấp ngầm, trạm GIS tăng: Cơ hội phát huy thế mạnh của PCC1.
- Thị trường bất động sản thắt chặt các điều kiện phát triển dự án mới và nhu cầu thị trường vẫn cao: Cơ hội cho PCC1 với các dự án đang giai đoạn hoàn thành cấp phép đầu tư, phát huy thế mạnh uy tín trên thị trường.

3. Một số thách thức:

- Ảnh hưởng suy thoái kinh tế toàn cầu dự báo kéo dài, tăng trưởng GDP của Việt Nam giảm, kế hoạch đầu tư ngành điện có thể bị điều chỉnh, khả năng đáp ứng tài chính của các chủ đầu tư có thể gặp khó khăn.

- Hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, lộ trình giảm thuế nhập khẩu theo cam kết trong hợp tác đã ký kết. Cạnh tranh trong nước và quốc tế ngày càng khốc liệt cả về xây lắp, sản xuất và đầu tư năng lượng.
- Thách thức về biến đổi khí hậu, thiên tai là thách thức với các dự án năng lượng. Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tác động trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh và yêu cầu đáp ứng công nghệ cao, cạnh tranh với các công ty toàn cầu.
- Mục tiêu chiến lược của công ty về chỉ tiêu tăng trưởng bình quân các năm ở mức cao: doanh thu 20%/năm, lợi nhuận sau thuế/doanh thu trên 8% trong khi tăng trưởng GDP hàng năm của quốc gia chỉ dưới 7%, chính sách đơn giá xây dựng của ngành điện chưa phù hợp.
- Luật quy hoạch mới, các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các qui định về tuân thủ luật pháp tăng, Chính phủ và địa phương thắt chặt và yêu cầu tăng cao các điều kiện phát triển dự án BĐS.

B. Mục tiêu và chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

I. Mục tiêu cơ bản:

- Bám sát các mục tiêu chiến lược 2018- 2022 tầm nhìn 2030, duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu trung bình 20%/năm; lợi nhuận sau thuế/doanh thu trung bình năm từ 8% trở lên. Hoàn thành Báo cáo chiến lược 2021-2025, tầm nhìn 2035.
- Duy trì quy mô và tốc độ đầu tư nhà máy điện, hoàn thành các chỉ tiêu đầu tư dự án BĐS hàng năm theo mục tiêu chiến lược đã xây dựng.
- Tiếp tục khẳng định uy tín và giữ vững vị trí số 1 Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng công trình lưới điện, thiết kế và chế tạo các loại cột điện cao áp và siêu cao áp.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản:

Toàn Công ty quyết tâm phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu:

1. Giá trị SXKD : 8.116 tỷ đồng; Tăng 3% so với năm 2019.
2. Doanh thu : 7.001 tỷ đồng; Tăng 20% so với năm 2019.
3. Lợi nhuận sau thuế : 469 tỷ đồng; Tăng 25% so với năm 2019.
4. Trích nộp ngân sách : 423 tỷ đồng.
5. Tổng quỹ lương : 305 tỷ đồng.
6. Thu nhập bình quân của người lao động: 16,5 tr.đồng/người/tháng; Tăng 5% so với năm 2019.
7. An toàn lao động:
 - Huấn luyện an toàn LĐ: 100% Công nhân và CB kỹ thuật.
 - Cấp thẻ an toàn LĐ: 100% Công nhân và CB kỹ thuật.
 - Khám sức khỏe định kỳ: 100% CBCNV.
 - Trang bị bảo hộ lao động: 100% Công nhân và CB kỹ thuật.
 - Số vụ tai nạn lao động nặng: Không.

(Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm)

C. Nhiệm vụ kế hoạch năm 2020

I. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2020

Khẩu hiệu của năm là:

“Nâng cao năng lực quản trị - Kiểm soát chất lượng tăng trưởng”

Các nhiệm vụ trọng tâm:

- Xây dựng các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2035.
- Rà soát, cơ cấu hiệu quả về tổ chức nhân sự, tiếp tục nâng cao năng lực quản lý hệ thống, thông qua chất lượng và trách nhiệm của đội ngũ lãnh đạo, lực lượng quản lý công ty cùng với việc đầu tư nâng cao ứng dụng CNTT, ứng dụng các phần mềm quản lý tiên tiến.
- Kiểm soát tài chính, hiệu quả dòng tiền thông qua việc rà soát điều chỉnh hợp lý kế hoạch đầu tư trung và dài hạn, tập trung thu hồi công nợ, giảm tồn kho, kiểm soát chi phí.
- Đối với đầu tư năng lượng: Tập trung cao để hoàn thành phát điện 3 nhà máy thủy điện đang đầu tư vào nửa đầu năm 2020. Tích cực chuẩn bị tốt các điều kiện để đầu tư, hợp tác hiệu quả với các đối tác trong nước và nước ngoài, khởi công đầu tư 3 nhà máy điện gió cùng công suất 48 MW tại Quảng Trị, đảm bảo tin cậy phát điện 100% công suất trước tháng 10/2021. Tiếp tục phát triển các dự án năng lượng mới.
- Đầu tư kinh doanh BĐS: Hoàn thành kế hoạch bán hàng, bàn giao toàn bộ sản phẩm dự án PCC1 Thanh Xuân, tiếp tục khẳng định uy tín của PCC1 và đến sự hài lòng thật sự cho khách hàng. Khởi công dự án mới trong Q2/2020, tiếp tục phát triển các dự án mới.
- Khởi xây lắp điện: Đầu tư bổ xung trang thiết bị tiên tiến, mục tiêu phát triển hoạt động tổng thầu EPC lên một trình cấp mới, một quy mô mới, không chỉ dừng lại EPC các dự án lưới điện, mà PCC1 sẽ làm chủ và thành công các hợp đồng tổng thầu EPC cho các nhà máy điện gió, nhà máy điện năng lượng tái tạo trong năm 2020 và 2021.
- Khởi sản xuất: Tiếp tục phát huy năng lực khác biệt về thiết kế, sản xuất tất các loại cột điện cao áp, siêu cao áp, phát huy lợi thế các sản phẩm đặc thù, sản phẩm mới, thành công việc đưa sản phẩm mới - Cột thanh cái ống vào các công trình trọng điểm của ngành điện Việt nam. - Lĩnh vực tư vấn và dịch vụ: Tập trung nhiệm vụ trọng tâm là cung cấp đồng bộ các dịch vụ cho các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của đối tác và khách hàng.

Nhiệm vụ kế hoạch 2020 với các chỉ tiêu thách thức, đòi hỏi Đội ngũ lãnh đạo cần nỗ lực, đoàn kết, sáng tạo và trách nhiệm hơn nữa; CBNV toàn công ty tự tin, nỗ lực, chủ động và không ngừng cải tiến, đổi mới trong tư duy và hành động, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2020, chuẩn bị tốt kế hoạch 2021-2025.

II. Các Nhiệm vụ kế hoạch cụ thể

1. Nhiệm vụ khối xây lắp điện và lắp máy

“Tăng quy mô, chuyên môn hóa, tăng hiệu quả”

- Bám sát chiến lược 2018 – 2022, thực hiện các chỉ tiêu năm 2020. Trong đó các chỉ tiêu xây lắp trong EVN và ngoài EVN đã được xác định.
- Điều chỉnh quan hệ có chiều sâu và có định hướng đối với khách hàng truyền thống. Chủ động các giải pháp tiếp cận thành công với khách hàng ngoài ngành. Tiếp tục phát huy cơ hội đối với thị trường năng lượng tái tạo. Chú ý dự án điện gió giai đoạn 2020 – 2021, các dự án công nghiệp, khu công nghệ cao, các dự án vốn ngân sách các thành phố lớn, các ban quản lý nguồn thuộc EVN.
- Tiếp tục nâng cao năng lực điều hành quản lý các dự án quy mô lớn, dự án yêu cầu cao của các chủ đầu tư nước ngoài. Giải pháp thi công đồng thời nhiều dự án lớn.
- Tiếp tục phát huy hiệu quả máy móc, thiết bị thi công tiên tiến, đầu tư mua sắm các thiết bị lớn theo kế hoạch 2020.
- Quyết tâm đạt và vượt mục tiêu doanh thu và nâng cao chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch.

2. Nhiệm vụ khối SXCN

“Duy trì tốc độ tăng trưởng, cải thiện biên lợi nhuận”

- Thực hiện chiến lược giai đoạn 2018 – 2022, triển khai chi tiết kế hoạch năm 2020.
- Phát triển thành công sản phẩm mới đối với các dự án thuộc EVN. Phối hợp với khối xây lắp, đầu tư nhà máy điện nâng cao lợi thế đấu thầu và cải thiện biên lợi nhuận. Phát huy năng lực và các sản phẩm đặc thù của công ty để phát triển thành công các hợp đồng có lợi thế.
- Tiếp tục làm việc với các đối tác nước ngoài giải quyết các vấn đề của hợp đồng hiện có và tìm kiếm cơ hội của thị trường nước ngoài.
- Tiếp tục khẳng định và nâng cao năng lực, uy tín của sản phẩm công ty đối với các khách hàng truyền thống, khách hàng mới.
- Thực hiện kế hoạch di chuyển nhà máy và chuyển đổi mô hình công ty đối với Chi nhánh PCC1-Yên Thường.
- Quyết tâm đạt và vượt mục tiêu doanh thu, lợi nhuận, xúc tiến kế hoạch phát triển dài hạn.

3. Nhiệm vụ khối đầu tư năng lượng

“Khẳng định vị thế - Hợp tác thành công”

- Kiểm soát đầu tư thành công các dự án điện gió giai đoạn 2020 – 2021, tiếp tục hoàn thành phát điện 03 dự án thủy điện trong nửa đầu năm 2020, phát triển các dự án mới theo mục tiêu chiến lược đảm bảo công suất phát điện theo các mốc kế hoạch đã xây dựng.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, đầu tư, chất lượng tư vấn giám sát, đào tạo bổ sung các chuyên ngành cho các kỹ sư phù hợp cho đầu tư điện gió. Kế hoạch đào tạo và vận hành nhà máy điện gió.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết cho việc phát điện các nhà máy Mông Ân, Bảo Lạc B, Sông Nhiệm, khởi công và xây dựng các nhà máy điện gió. Điều chỉnh và xây dựng kế hoạch đầu tư dài hạn các mốc năm 2022, năm 2025 và năm 2030.
- Phát huy năng lực sáng kiến, cải tiến trong công tác quản lý và triển khai đầu tư dự án đối với cán bộ tư vấn giám sát. Triển khai phần mềm vận hành hiệu quả các nhà máy phát điện, phát huy tối ưu nguồn năng lượng.

4. Nhiệm vụ khối đầu tư kinh doanh bất động sản

“Bứt phá để Phát triển”

- Phân tích, đánh giá thị trường bất động sản năm 2020 và các năm tiếp theo. Triển khai thành công các chỉ tiêu đầu tư năm 2020 và tiến độ khởi công các dự án mới cho các năm tiếp theo.
- Hoàn thành tốt công tác bán hàng và đưa vào quản lý vận hành dự án PCC1-Thanh Xuân trong đầu quý 2 năm 2020.
- Thúc đẩy tiến độ chuẩn bị đầu tư và triển khai các gói thầu đối với dự án PCC1-Hoàng Mai vào quý 2 năm 2020, dự án PCC1-Thăng Long vào quý 4 năm 2020.
- Tổ chức rút kinh nghiệm những tồn tại của các dự án đã đầu tư, phát huy các khả năng sáng tạo, cải tiến trong thiết kế, đầu tư đối với các dự án tiếp theo. Nâng cao năng lực quản lý đầu tư, bán hàng, làm tốt các dịch vụ sau bán hàng.
- Phát triển thành công các dự án nhà ở, dự án văn phòng công ty theo kế hoạch 5 năm.

5. Nhiệm vụ Khối tư vấn- dịch vụ và kinh doanh thương mại

*** Tư vấn thiết kế công trình điện:**

- Tiếp tục nâng cao năng lực thiết kế, tăng quy mô và thị phần đối với các chủ đầu tư trong EVN, mở rộng thị trường đối với các dự án ngoài ngành, tăng tỷ suất lợi nhuận.
- Phối hợp hiệu quả với PCC1 và các công ty thành viên đối với các dự án nguồn lưới, nguồn điện, các dự án do PCC1 làm chủ đầu tư.

*** Về dịch vụ quản lý tòa nhà:**

- Tiếp tục nâng cao năng lực, quy mô quản lý, tính chuyên nghiệp cho đội ngũ CBCNV, tiếp nhận và vận hành dự án PCC1-Thanh Xuân.
- Phối hợp tích cực với ban quản lý đầu tư để hoàn thiện các hạng mục tồn tại về kỹ thuật thi công, thiết kế công năng trong quá trình hoàn thiện dự án. Phối hợp và thực hiện tốt công tác bảo hành, bảo trì sản phẩm của công ty mang lại sự hài lòng cho khách hàng.
- Chủ động giải quyết các tồn tại, vướng mắc xảy ra tại các khu dân cư.
- Khai thác hiệu quả tài sản của Công ty tại các dự án hoàn thành.

*** Tư vấn GPMB:** Tập trung GPMB các dự án do Công ty đầu tư, các công trình lưới điện PCC1 thi công.

* **Kinh doanh thương mại:** Phát huy lợi thế để phát triển kinh doanh thương mại trên cơ sở trên uy tín, khả năng đáp ứng tài chính, quan hệ đối tác với các ngành, các sản phẩm liên quan cùng ngành nghề của công ty.

6. Nhiệm vụ khối điều hành và hỗ trợ:

6.1. Công tác Tổ chức và quản lý:

- Xây dựng Báo cáo chiến lược công ty giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2035.
- Chuẩn hóa và triển khai các chỉ tiêu chiến lược đến các khối, các phòng ban và các đơn vị thành viên năm 2020.
- Cùng với các phòng chuyên môn chuẩn bị tốt nội dung của đại hội cổ đông 2020.
- Tiếp tục bổ sung nhân sự, đào tạo, nâng cao năng lực quản lý tại công ty mẹ. Sắp xếp sơ đồ tổ chức các đơn vị thành viên. Chuyển đổi chi nhánh PCC1-Yên Thường thành mô hình công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ Công ty.
- Tiếp tục đầu tư và thúc đẩy tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông nội bộ, quản bá hình ảnh uy tín PCC1.
- Chú trọng phát triển văn hóa công ty và tạo động lực làm việc cho cán bộ, nhân viên.

6.2. Công tác tài chính kế toán

- Lập và triển khai kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đáp ứng nguồn vốn cho các hoạt động SXKD và đầu tư, quản lý dòng tiền hiệu quả. Lập các báo cáo định kỳ và đột xuất, phân tích dự báo các rủi ro tài chính và tham mưu cho lãnh đạo trong các quyết định tài chính và quản trị.
- Huy động thành công các nguồn vốn cho SXKD, đặc biệt vốn dài hạn quốc tế với chi phí thấp cho mục tiêu đầu tư nhà máy điện, đầu tư bất động sản giai đoạn 2020 – 2021.
- Thực hiện và hỗ trợ các đơn vị triển khai các chiến lược tài chính của các lĩnh vực SXKD, đề xuất và xây dựng các giải pháp thu hồi vốn hiệu quả.
- Thực hiện đầy đủ kịp thời các hoạt động kế toán, thuế theo quy định của pháp luật.

6.3. Công tác quản trị tổng hợp

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp triển khai các mục tiêu chiến lược của năm của các khối đầu tư và kinh doanh.
- Nâng cao hiệu quả về công tác kiểm soát và kiểm toán nội bộ, quyết toán vốn đầu tư.
- Nâng cao chất lượng triển khai Hệ thống quản lý chất lượng ISO, chú ý triển khai đến các đơn vị thành viên.
- Thực hiện hiệu quả công tác quản trị rủi ro đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Nâng cao năng lực công tác pháp chế, cùng các phòng ban chức năng trong quá trình thương thảo các hợp đồng đặc thù, các hợp đồng phát triển các dự án đầu tư mới.
- Làm tốt công tác quan hệ nhà đầu tư: Tiếp tục cải tiến chất lượng Báo cáo thường niên và báo cáo định kỳ, chất lượng các bản tin thông qua các tổ chức truyền thông, làm tốt kế hoạch gặp mặt thường kỳ với các cổ đông và nhà đầu tư.

Phần 3

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Thù lao của HĐQT trong năm 2019:

Ngày 11/4/2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đã thảo luận và nghị quyết về tiền lương, phụ cấp của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký Công ty năm 2019.

Hội đồng quản trị báo cáo về thù lao của HĐQT trong năm 2019 như sau:

STT	Chức danh	Phụ cấp 1 tháng (đồng)	Phụ cấp 12 tháng (đồng)
1	Ông Trịnh Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT	10.000.000	120.000.000
2	Ông Nguyễn Minh Đệ - Ủy viên HĐQT	2.000.000	24.000.000
3	Ông Vũ Văn Tứ - Ủy viên HĐQT	2.000.000	24.000.000
4	Ông Võ Hồng Quang - Ủy viên HĐQT	2.000.000	24.000.000
5	Bà Nguyễn Thị Hương - Ủy viên HĐQT	2.000.000	24.000.000
	Tổng cộng	18.000.000	216.000.000

II. Tổng hợp các cuộc họp và quyết định của HĐQT năm 2019:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-PCC1- HĐQT	15/01/2019	Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP xây lắp điện I với doanh nghiệp có liên quan.
2	02/NQ-PCC1- HĐQT	01/03/2019	Thông qua chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 (ngày 22/03/2019) và dự kiến các nội dung trình tại Đại hội.
3	03/NQ-PCC1- HĐQT	09/03/2019	Thông qua việc hợp nhất Phòng Tổ chức và Quản trị, Bổ nhiệm Cán bộ Công ty
4	04/NQ-PCC1- HĐQT	15/03/2019	Vay và thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh của Công ty tại Ngân hàng Shinhan Việt Nam, chi nhánh Hà Nội (tổng giá trị 111 tỷ đồng)
5	05/NQ-PCC1- HĐQT	29/03/2019	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019: thời gian họp (8h30 ngày 11/04/2019), địa điểm họp và các tài liệu trình Đại hội.
6	06/NQ-PCC1- HĐQT	31/03/2019	Góp vốn điều lệ lần 1 năm 2019 Công ty cổ phần Đầu tư Năng Lượng Miền Bắc
7	07/NQ-PCC1- HĐQT	20/05/2019	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
8	08/NQ-PCC1- HĐQT	21/05/2019	Điều chỉnh lương của Cán bộ công nhân viên năm 2019
9	09/NQ-PCC1- HĐQT	19/06/2019	Thành lập chi nhánh trên cơ sở chuyển đổi từ Nhà máy kết cấu thép Yên Thường (tên Chi nhánh: Chi nhánh Công ty cổ phần xây lắp điện I – Nhà máy kết cấu thép Yên Thường)
10	10/QĐ-PCC1- HĐQT	19/06/2019	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh đối với Ông Lê Mạnh Cường
11	11/NQ-PCC1- HĐQT	24/06/2019	Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 (Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC)
12	11B/NQ-PCC1- HĐQT	30/06/2019	Góp vốn điều lệ lần 2 năm 2019 Công ty cổ phần Đầu tư Năng Lượng Miền Bắc
13	12/NQ-PCC1- HĐQT	02/07/2019	Cam kết bảo lãnh cho Công ty TNHH Chế tạo cột thép Đông Anh được vay vốn, bảo lãnh tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Đông Hà Nội
14	13/NQ-PCC1- HĐQT	03/07/2019	Cam kết bảo lãnh cho các Đơn vị thành viên vay vốn, bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây
15	14/NQ-PCC1- HĐQT	05/08/2019	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh (Tăng vốn điều lệ)
16	15/NQ-PCC1- HĐQT	19/09/2019	Mua cổ phần tại Công ty cổ phần điện gió Liên Lập (số lượng cổ phần nhận chuyển nhượng 4.995.000 cổ phần chiếm 99,90% vốn điều lệ)
17	15B/NQ-PCC1- HĐQT	19/09/2019	Cử người đại diện vốn và nhân sự chủ chốt tại Công ty cổ phần điện gió Liên Lập
18	16/NQ-PCC1- HĐQT	30/09/2019	Miễn nhiệm Phó tổng giám đốc Công ty (Ông Đặng Văn Nghĩa thôi giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/10/2019)
19	17/NQ-PCC1- HĐQT	30/09/2019	Bổ nhiệm Phó tổng giám đốc Công ty (Ông Đặng Quốc Tường giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/10/2019)
20	18/NQ-PCC1- HĐQT	11/10/2019	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty (Bổ nhiệm Ông Hoàng Văn Cường giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty; Thời gian bổ nhiệm đến hết nhiệm kỳ HĐQT Công ty (2015-2020)
21	19/NQ-PCC1- HĐQT	02/12/2019	Miễn nhiệm Chủ tịch Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 – Hoàng Mai
22	20/NQ-PCC1- HĐQT	02/12/2019	Bổ nhiệm Chủ tịch Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 – Hoàng Mai
23	21/NQ-PCC1- HĐQT	02/12/2019	Miễn nhiệm và Bổ nhiệm Giám đốc Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 – Hoàng Mai

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
24	22/NQ-PCC1- HĐQT	02/12/2019	Sáp nhập Công ty TNHH TNHH MTV xây lắp điện 1 – Hà Nội vào Công ty TNHH TNHH MTV xây lắp điện 1 – Mỹ Đình
25	23/NQ-PCC1- HĐQT	02/12/2019	Miễn nhiệm Giám đốc Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 – Hà Nội
26	24/NQ-PCC1- HĐQT	02/12/2019	Bổ nhiệm Giám đốc Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 – Hà Nội

II. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc Công ty

HĐQT thường xuyên duy trì giám sát Ban TGD thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát, cũng như tổ chức các cuộc họp nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính, trong việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;

Trong năm 2019, HĐQT đã tập trung chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động chủ yếu sau:

- Tổ chức Đại hội đồng thường niên 2019 vào ngày 11/04/2019;
- Tổ chức họp đánh giá kết quả hoạt động năm 2019 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020 tại Công ty và các đơn vị thành viên; đánh giá hiệu quả công việc của Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban liên quan trong năm 2019;
- Hoạt động đầu tư mới và quản lý đầu tư đối với các dự án đầu tư mới (Dự án điện gió) thông qua hoạt động M&A.
- Công tác tổ chức lại 1 số đơn vị thành viên và sắp xếp nhân sự tại 1 số các đơn vị thành viên cũng như nhân sự Ban Tổng giám đốc Công ty.

Ban Giám đốc tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo dẫn dắt các hoạt động sản xuất kinh doanh cùng với sự nỗ lực cố gắng và năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý các Phòng, Ban Công ty, sự cố gắng của các đơn vị thành viên, của cán bộ CNV toàn Công ty, thực hiện các mục tiêu chiến lược, tiếp tục khẳng định vị thế, hình ảnh PCC1 trên thị trường, khắc phục khó khăn và kiểm soát các hoạt động SXKD và đầu tư, theo đó một số kết quả quan trọng đạt được như sau:

- Triển khai các chỉ tiêu cụ thể theo chiến lược công ty cho từng khối xây lắp, sản xuất, đầu tư năng lượng, đầu tư bất động sản và kinh doanh khác.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, điều hành chuyên nghiệp trong toàn công ty.
- Luôn phát huy giá trị cốt lõi Công ty: sáng tạo - tốc độ - tin cậy tạo động lực phát triển, góp phần tích cực trong giải quyết khó khăn và thúc đẩy hệ thống đạt được các chỉ tiêu quan trọng.
- Bổ nhiệm và Sắp xếp lại bộ máy lãnh đạo điều hành của công ty, bổ sung các nguồn nhân lực quản lý, tiếp tục điều chỉnh sơ đồ các công ty xây lắp thành viên.
- Điều hành ứng dụng các giải pháp thi công tiên tiến, đầu tư và vận hành hiệu quả máy móc, thiết bị mới, phát triển sản phẩm mới trong sản xuất và thi công;

- Kiên định và chỉ đạo sát sao mục tiêu đầu tư năng lượng và đầu tư BĐS theo kế hoạch dài hạn và chỉ tiêu cụ thể năm 2019.

Trên đây là toàn bộ báo cáo đánh giá thực hiện kế hoạch 2019 và các chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch 2020 của Hội đồng quản trị công ty.

Kính mong nhận được các ý kiến đóng góp tích cực và trách nhiệm của Đại hội, nhằm giúp HĐQT, Ban lãnh đạo công ty tiếp tục vững vàng, tự tin triển khai thành công các mục tiêu kế hoạch 2020 đồng thời bám sát các mục tiêu chiến lược dài hạn tạo đà cho PCC1 tiếp tục thành công và phát triển nhanh, bền vững.

Trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, tháng 06 năm 2020
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I POWER CONSTRUCTION JSC., NO.1

Trụ sở: Số 583 Nguyễn Trãi - Quận Thanh Xuân - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 024 3845 6329 Fax: 024 3823 1997
Website: www.pcci.vn Email: info@pcci.vn



Phụ lục 01: CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN THỰC HIỆN SXKD NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

TT	Các chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Năm 2019		Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ		
				Kế hoạch	Thực hiện		(3)/(1)	(3)/(2)	(4)/(3)
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
I	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tr.đồng	5.277.618	8.325.344	7.873.931	8.116.417	149%	95%	103%
1	Xây lắp điện	Tr.đồng	1.914.660	3.899.487	3.388.870	3.838.935	177%	87%	113%
2	Sản xuất công nghiệp	Tr.đồng	550.302	1.271.348	1.293.435	1.219.847	235%	102%	94%
3	Đầu tư Bất động sản	Tr.đồng	361.762	749.734	626.950	221.939	173%	84%	35%
4	Đầu tư năng lượng	Tr.đồng	993.400	1.464.951	1.358.587	1.852.206	137%	93%	136%
5	Kinh doanh khác	Tr.đồng	1.457.495	939.824	1.206.089	983.490	83%	128%	82%
II	Tổng doanh thu	Tr.đồng	5.084.422	6.042.936	5.845.022	7.000.548	115%	97%	120%
1	Xây lắp điện	Tr.đồng	1.730.664	3.213.726	3.000.245	3.265.861	173%	93%	109%
2	Sản xuất công nghiệp	Tr.đồng	498.869	1.148.619	981.325	1.152.822	197%	85%	117%
3	Kinh doanh Bất động sản	Tr.đồng	968.609	234.986	212.885	950.935	22%	91%	447%
4	Bán điện	Tr.đồng	559.423	591.030	552.030	638.335	99%	93%	116%
5	Kinh doanh khác	Tr.đồng	1.326.857	854.576	1.098.538	992.596	83%	129%	90%
III	Lợi nhuận sau thuế của Cty mẹ	Tr.đồng	466.550	423.868	357.792	450.939	77%	84%	126%
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	491.401	452.586	376.459	468.868	77%	83%	125%
1	Lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	9,7%	7,5%	6,4%	6,7%			
2	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ/ vốn điều lệ bình quân	%	38%	29%	24%	26%			
3	Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	%	16,13%	13,09%	10,80%	11,99%			
4	Vốn điều lệ	Tr.đồng	1.327.703	1.593.249	1.593.243	1.911.886			
5	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	3.279.229	3.635.174	3.694.781	4.128.350			
V	Trích nộp ngân sách	Tr.đồng	252.597	348.445	386.482	423.289	153%	111%	110%
VI	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20%	20%	20%	15%			
VII	Tổng quỹ lương CBNV	Tr.đồng	201.829	232.104	265.597	305.466	132%	114%	115%
VIII	Lao động và thu nhập								
1	Lao động bình quân	Người	1.335	1.346	1.396	1.588	105%	104%	114%
2	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/tháng	12,59	14,37	15,85	16,50	126%	110%	104%

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2015-2020
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2020-2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I năm 2020

- Phần 1: Đánh giá thực hiện nhiệm vụ của HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020;
- Phần 2: Định hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025;

Phần 1

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2015-2020

I. Hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020:

1. Nhân sự Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 5 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Minh Đệ	Thành viên HĐQT
3	Ông Vũ Văn Tứ	Thành viên HĐQT
4	Ông Võ Hồng Quang	Thành viên HĐQT
5	Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ 2015-2020, HĐQT đã triển khai nhiệm vụ phát triển công ty bám sát Chiến lược PCC1 2015-2020 tầm nhìn 2030, tuân thủ qui định luật pháp và Điều lệ công ty. Tóm tắt hoạt động quan trọng của HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020:

- HĐQT đã thực hiện các cuộc họp định kỳ; tổ chức ĐHĐCĐ hàng năm; thực hiện báo cáo và đệ trình những nội dung quan trọng phải được ĐHĐCĐ thông qua theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; đồng thời báo cáo, giải trình thỏa đáng những nội dung cổ đông quan tâm cần làm rõ.
- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty. Hoàn thiện báo cáo điều chỉnh chiến lược Công ty 2018- 2022 , tầm nhìn 2030 (điều chỉnh năm 2018); triển khai bám sát các chỉ tiêu hàng năm cho các khối kinh doanh và đầu tư.
- HĐQT đã đưa ra các quyết định đầu tư dự án trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; ủy quyền, chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc thực hiện đạt được hiệu quả kinh tế cao.
- HĐQT thay mặt ĐHĐCĐ quản lý công ty, giám sát các hoạt động điều hành của TGD, các phó TGD, kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác để thực hiện

tốt nhất các mục tiêu nhiệm vụ của Công ty đã được ĐHĐCĐ đề ra, đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

- HĐQT đã kịp thời đưa ra các quyết định điều chỉnh sơ đồ tổ chức, sắp xếp nhân sự Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý đáp ứng nhu cầu phát triển nhanh, bền vững của Công ty; không ngừng nâng cao năng lực quản trị và kiểm soát chất lượng tăng trưởng.
- HĐQT giám sát việc công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật và các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời đến cổ đông, nhà đầu tư.

3. Tổng hợp các cuộc họp HĐQT các năm:

Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	5 tháng đầu năm 2020
Họp (lần)	14	14	14	14	4	2
Lấy ý kiến bằng văn bản (lần)	10	14	14	15	13	8

4. Thù lao HĐQT:

Chỉ tiêu	8 tháng cuối năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	5 tháng đầu năm 2020
Thù lao (triệu đồng)	144	216	216	216	216	90

II. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Chiến lược công ty:

- Xây dựng và công bố chiến lược giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2030: Trở thành công ty hàng đầu Việt Nam, lọt vào Top 5 khu vực Đông Nam Á trong lĩnh vực thực hiện tổng thầu EPC các công trình điện và xây dựng công nghiệp. Chiến lược của PCC1 trong giai đoạn 2016 - 2020 với các mục tiêu: tốc độ tăng trưởng bình quân 22%/năm, đến năm 2020 doanh thu 400 triệu USD, đến năm 2025 doanh thu 1 tỷ USD, phân đầu tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu 7 – 10%.
- Điều chỉnh chiến lược giai đoạn 2018 – 2022 (điều chỉnh năm 2018), trong đó xác định các mục tiêu cụ thể và các chiến lược chức năng cho từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- Tổ chức triển khai chiến lược và kết quả đạt được:
 - + Khẳng định vị thế công ty trên các lĩnh vực kinh doanh: Vị thế số 1 Việt nam với việc thực hiện thành công tổng thầu EPC nhiều công trình lưới điện cao áp, các dự án có yêu cầu kỹ thuật cao, tiến độ thi công cấp bách; Vị thế số 1 Việt Nam về thiết kế và sản xuất nhiều loại cột điện cao áp, siêu cao áp

+ Hợp tác quốc tế: Các công ty góp vốn đầu tư cùng PCC1: AG AJKAWA (Nhật Bản); Renova Inc,...

Đối tác quốc tế chiến lược cung cấp vật tư, thiết bị điện của PCC1 là: ABB, SEIMENS, GE, CG, LS, NKT, Dongfeng...

- Đầu tư phát triển công nghệ: PCC1 luôn tiên phong, không ngừng nghiên cứu, đầu tư và ứng dụng công nghệ tiên tiến, phục vụ quản lý điều hành và thi công nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, tính chuyên nghiệp và An toàn vệ sinh lao động.

+ Ứng dụng các phần mềm trong quản lý: PCC1 đã xây dựng và vận hành Phần mềm quản lý dự án, báo cáo thông minh, văn phòng điện tử, hội nghị trực tuyến...

+ Đầu tư thiết bị, công nghệ thi công: PCC1 đã đầu tư trang bị đồng bộ thi công lắp đặt trạm GIS, các thiết bị lọc, bơm khí SF6, Máy lọc Dầu, thiết bị nâng hạ, cầu đa năng thế hệ mới, công suất lớn, tiên tiến góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm và rút ngắn thời gian thi công tối đa; Đầu tư thiết bị robot khoan ngầm để thực hiện thi công công trình cáp ngầm cao áp; cải tiến nâng cấp thiết bị bay chuyên dùng đồng bộ với thiết bị kéo hãm thi công đường dây trên không với nhiều tính năng vượt trội giúp việc thi công các công trình qua biển, qua sông, qua rừng, qua các địa hình khó khăn phức tạp; Đầu tư đồng bộ tổ hợp cầu đặc chủng đến 800 tấn chuyên dụng để thực hiện tổng thầu EPC nhà máy điện gió.

- Giải thưởng đạt được trong nhiệm kỳ: Liên tiếp nhiều năm đạt TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam; TOP 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam; 3 năm liên tiếp TOP 50 doanh nghiệp Việt Nam xuất sắc năm 2019; TOP 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam (2017,2019) do Forbes bình chọn;

2. Phát triển nguồn vốn

- Tháng 11/2016, công ty thực hiện niêm yết cổ phiếu PC1 trên sàn chứng khoán Tp Hồ Chí Minh.
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2019 là 1.593 tỷ đồng, tăng 4,66 lần so với 31/12/2015.

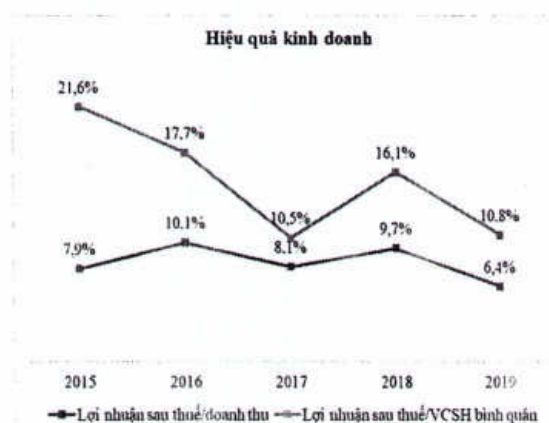
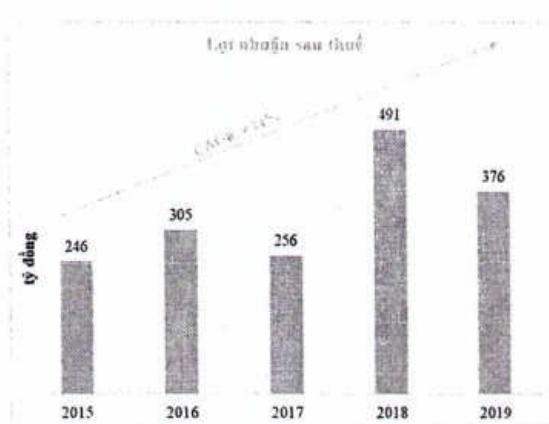
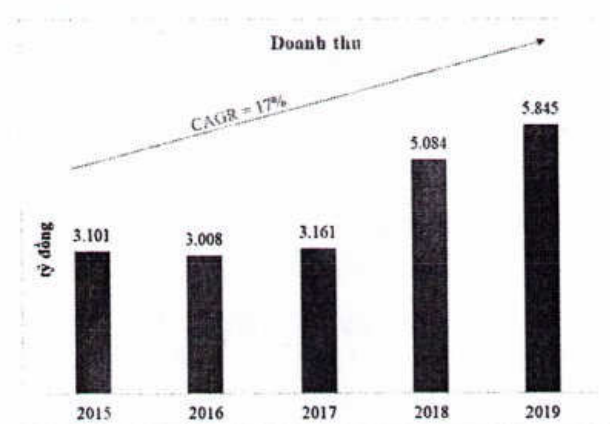
ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
Vốn điều lệ	342	753	1.155	1.328	1.593
Vốn chủ sở hữu	1.370	2.063	2.814	3.279	3.695
Tổng Tài sản	3.263	4.530	6.214	6.597	8.315

3. Kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm:

Giai đoạn 2015 – 2019, doanh thu tăng trưởng trung bình hàng năm đạt 17,17%, tỷ suất LNST/DT trung bình 5 năm đạt 8,3%.

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Doanh thu	3.101	3.008	3.161	5.084	5.845
Lợi nhuận sau thuế	246	305	256	491	376
Tỷ suất LNST/DT	7,92%	10,13%	8,11%	9,66%	6,44%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	245	305	237	467	358
Cổ tức	20%	30%	15%	20%	20%
Nộp ngân sách	172	252	145	253	386



4. Kết quả đầu tư

HDQT đã bám sát chiến lược giai đoạn 2015-2020 của công ty, triển khai thực hiện đầu tư các dự án đạt được kết quả tích cực.

4.1. Đầu tư năng lượng

a. Đầu tư nhà máy thủy điện

Trong lĩnh vực đầu tư năng lượng, PCC1 với năng lực đầu tư chuyên nghiệp với nguồn lực sẵn sàng, công nghệ tiên tiến, luôn luôn kiểm soát chất lượng và tiến độ. Đến nay, PCC1 đã vận hành thành công 5 nhà máy thủy điện. Các nhà máy thủy điện thứ 6 và 7 sẽ được hoàn thành và phát điện vào quý II/2020. Tổng công suất của 7 nhà máy gần 170 MW với tổng mức đầu tư gần 5.000 tỷ đồng.

Dự án	Địa điểm	Thời gian triển khai	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tỷ lệ nợ vay	Công suất (MW)	Sản lượng thiết kế (triệu kWh)
Đã hoàn thành và đi vào hoạt động						
Trung Thu	Điện Biên	08/2014 - 11/2016	910	70%	30	113
Bảo Lâm 1	Cao Bằng	11/2014 - 01/2017	767	70%	30	115
Bảo Lâm 3	Cao Bằng	06/2015 - 09/2017	1.220	70%	46	180
Bảo Lâm 3A	Cao Bằng	03/2016 - 11/2017	284	70%	8	33
Mông Ân	Cao Bằng	2018 - 2020	916	70%	30	103
Đang phát triển						
Bảo Lạc B	Cao Bằng	Q2/2018 - Q2/2020	591	70%	18	65
Sông nhiệm 4	Hà Giang	2018 - 2020	228	70%	6	22
Tổng			4.916		168	631

b. Đầu tư điện gió

Cùng với các nhà máy thủy điện đã và đang đầu tư, đến nay PCC1 tiếp tục phát triển các dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió tại các khu vực có lợi thế, mục tiêu công suất phát điện đạt 720 MW vào năm 2025, góp phần tích cực vào việc bảo đảm an ninh năng lượng, đáp ứng nhu cầu năng lượng sạch của quốc gia.

Hiện tại, PCC1 đang chuẩn bị đầu tư 3 dự án điện gió: Dự án điện gió Liên Lập, Dự án điện gió Phong Huy, Dự án điện gió Phong Nguyên cùng công suất 48MW tại Quảng Trị.

Dự án	Địa điểm	Thời gian triển khai	Tổng vốn đầu tư chưa VAT (tỷ đồng)	Tỷ lệ nợ vay	Công suất (MW)	Sản lượng thiết kế (triệu kWh)
Liên Lập	Quảng Trị	Q2/2020-Q3/2021	1.747	70%	48	144
Phong Huy	Quảng Trị	Q2/2020-Q3/2021	1.747	70%	48	176
Phong Nguyên	Quảng Trị	Q2/2020-Q3/2021	1.747	70%	48	172

4.2. Đầu tư và kinh doanh bất động sản

a. Các dự án PCC1 đã hoàn thành trong nhiệm kỳ:

Dự án	Địa chỉ	Hoàn thành	Quy mô dự án
PCC1 Complex Hà Đông	Phú Lương, Hà Đông, Hà Nội	Q1/2016	4 tháp cao 15 tầng, 3 tầng cho thuê; 540 căn hộ
Mỹ Đình Plaza 2	Số 2, Nguyễn Hoàng Nam, Từ Liêm, Hà Nội	Q3/2018	2 tháp chung cư cao cấp 28 tầng, 4 tầng thương mại và 472 căn hộ

b. Các dự án PCC1 đang thực hiện

Dự án	Địa chỉ	Hoàn thành	Quy mô dự án
PCC1 Thanh Xuân	số 44 Triều Khúc, Thanh Xuân, HN	Q2/2020	2 tháp chung cư 27 tầng, 3 tầng hầm, trường mầm non và 480 căn chung cư
DA PCC1 Vĩnh Hưng	Số 01 Ngõ 321 Phố Vĩnh Hưng, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Q4/2021	cao 27 tầng, 3 tầng hầm, 288 căn chung cư và các căn hộ thấp tầng
DA PCC1 Thăng Long	Bắc Từ Liêm, HN	2022	diện tích trên 20.000 m ² , bao gồm các tòa chung cư cao tầng và các dãy căn hộ thấp tầng

5. Về quản trị công ty

5.1. Kiện toàn sơ đồ tổ chức và nhân sự quản lý:

- Thực hiện các điều chỉnh về sơ đồ tổ chức, sắp xếp lại các phòng chuyên môn: Thành lập phòng Quản lý dự án tổng thầu EPC đúng thời điểm, khắc phục được tình trạng quá tải trong đấu thầu, đồng thời phát huy được hiệu quả thị trường xây lắp điện ngoài ngành, tăng quy mô xây lắp điện trong trung và dài hạn; Thành lập

phòng Tổ chức Quản trị trên cơ sở hợp nhất 2 phòng Tổ chức Nhân sự và Quản trị Tổng hợp;

- Thực hiện sắp xếp và tổ chức lại các đơn vị trực thuộc và đơn vị thành viên (chuyển đổi mô hình hoạt động của Nhà máy Yên Thường, sáp nhập đơn vị thành viên PCC1 - Hà Nội vào PCC1 - Mỹ Đình); sắp xếp nhân sự tại một số Đơn vị thành viên theo hướng chuyên môn hóa tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các đơn vị.
- Bổ nhiệm nhân sự ban Tổng giám đốc; sắp xếp và điều chỉnh phân công nhiệm vụ trong ban lãnh đạo phù hợp với yêu cầu thực tế hoạt động của công ty.
- Đầu tư thông qua hình thức M&A, góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác như: Công ty CP Đầu tư năng lượng miền bắc; Công ty CP Điện gió Liên Lập, Công ty CP Điện gió Phong Huy; Công ty CP Điện gió Phong Nguyên, Công ty CP Đầu tư Tiến Bộ.

5.2. Hoàn thiện quy chế, quy định nội bộ:

- Ban hành bổ sung các quy chế, quy định, quy trình mới; sửa đổi các tài liệu chưa phù hợp giúp nâng cao năng lực quản trị hệ thống của công ty: Quy chế quản trị công ty; Quy chế quản trị rủi ro; Quy chế tiền lương...

6. Về việc giám sát Ban điều hành

HĐQT giám sát Ban điều hành thực hiện, triển khai chiến lược của công ty; Giám sát, đánh giá kết quả kinh doanh hàng năm; Giám sát quá trình quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ; Giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật và quy định nội bộ công ty. Trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban điều hành dưới chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã hoạt động nỗ lực, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong điều kiện sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn.

III. Một số hạn chế và nguyên nhân:

Kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2015-2020 đạt được chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu theo chiến lược đề ra, không đạt được tốc độ tăng trưởng doanh thu do một số nguyên nhân sau:

- Giai đoạn 2015-2020, kinh tế thế giới có nhiều biến động lớn phức tạp. Kinh tế Việt Nam tăng trưởng ổn định, tuy nhiên việc triển khai kế hoạch đầu tư lưới điện của EVN trong các năm gần đây gặp nhiều khó khăn về công tác giải phóng mặt bằng, chậm trễ trong việc phê duyệt hồ sơ chuẩn bị đầu tư dẫn đến nhiều công trình trọng điểm chậm khởi công, tiến độ kéo dài.
- Hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, các đối thủ cạnh tranh trong và ngoài nước phát triển nhanh cả về số lượng và năng lực dẫn đến sự gia tăng mức độ cạnh tranh.
- Nguồn lực tài chính của Công ty có hạn làm ảnh hưởng tới năng lực triển khai các dự án đầu tư năng lượng và các dự án bất động sản.

Phần 2

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2020-2025

I. Dự báo về tình hình kinh tế thế giới và trong nước giai đoạn 2020-2025

1. Nhận định tình hình thế giới

- Giai đoạn 2021-2025: IMF dự báo kinh tế thế giới 2020 sẽ tăng trưởng -3% và khủng hoảng kinh tế sẽ kéo dài, thế giới có thể rơi vào cuộc khủng hoảng kinh tế tồi tệ nhất trong vòng 90 năm trở lại đây. Tình hình kinh tế chính trị toàn cầu tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường do đại dịch Covid-19 và biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng. Chiến tranh thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, cạnh tranh thị trường, công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao giữa các quốc gia ngày càng gay gắt. Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 sẽ tiếp tục tác động mạnh mẽ và sâu rộng đến mọi mặt của đời sống và kinh tế xã hội.

2. Kinh tế xã hội Việt nam

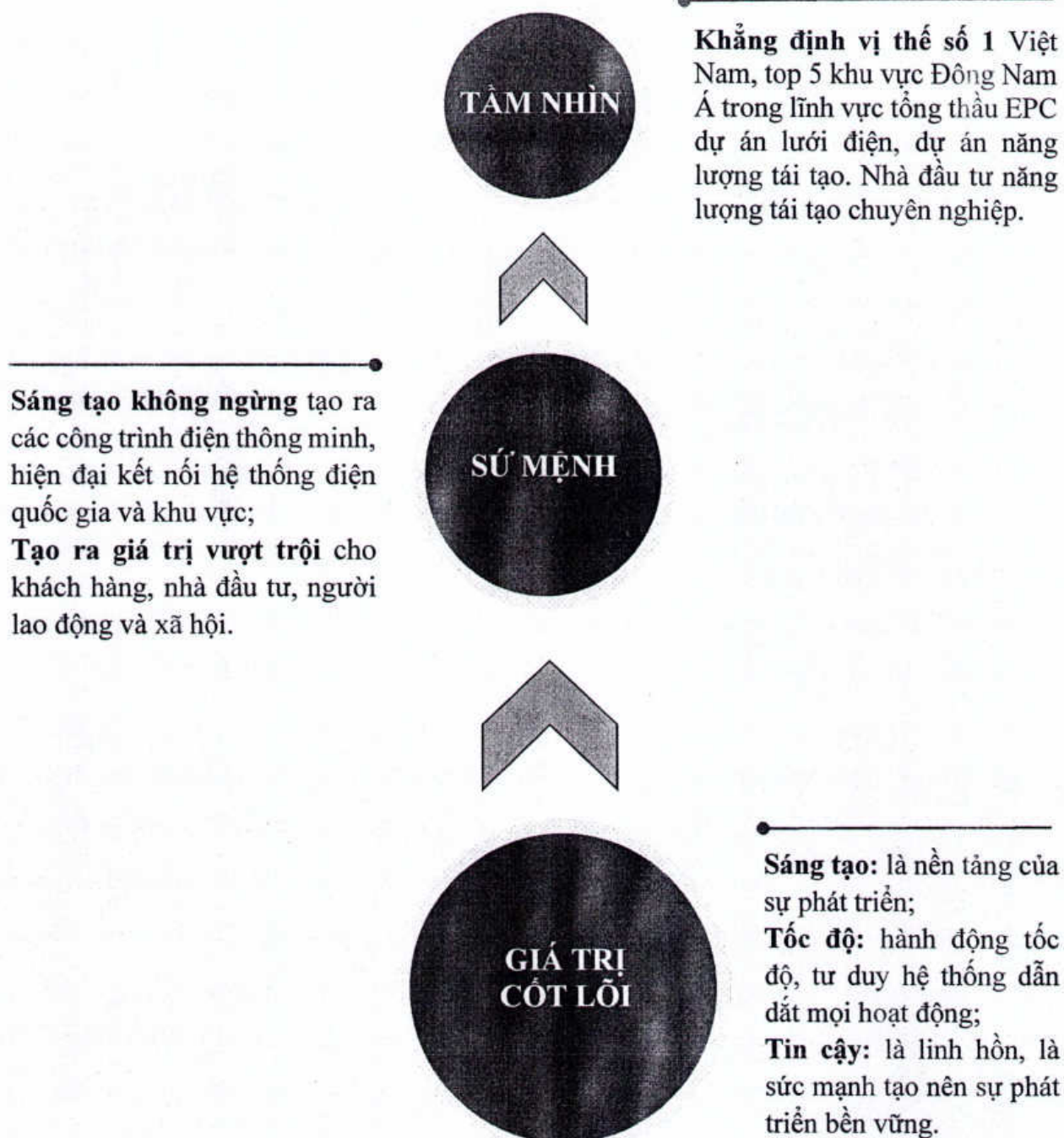
- Trong những năm gần đây kinh tế Việt nam đã có những bước phát triển tích cực và tăng trưởng ổn định, tuy nhiên bước sang giai đoạn 2020-2025 nền kinh tế đơn giản của Việt Nam sẽ phải chịu tác động ảnh hưởng lớn tiêu cực, sâu rộng từ suy thoái kinh tế khu vực và suy thoái kinh tế toàn cầu sẽ làm giảm tốc độ tăng trưởng. Ngoài ra sự đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức đến từ những yếu kém nội tại của nền kinh tế chưa được khắc phục, các vấn đề hạn chế về mặt xã hội - môi trường, như: già hóa dân số, chênh lệch giàu nghèo, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu. Mục tiêu cao của Chính phủ về tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 5 năm giai đoạn 2021-2025 của cả nước tăng 7%.
- Các nhiệm vụ kinh tế chủ yếu: Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế; phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, thúc đẩy chuyển đổi kinh tế số.

3. Phát triển ngành điện:

- Ngành điện sẽ triển khai Quy hoạch điện VIII từ 2021-2030, tầm nhìn 2045 với dự báo GDP tăng bình quân khoảng 7,0%/năm, tính toán trong kịch bản tăng trưởng chậm về phụ tải điện với mức 8% giai đoạn 2020-2025 và 6% ở giai đoạn 2025-2030 thì sản lượng điện thương phẩm năm 2025 phải đạt khoảng 352 – 379 tỷ kWh; năm 2030 khoảng 506 – 559 tỷ kWh. Tương ứng với đó là điện sản xuất và nhập khẩu năm 2025 khoảng 400 – 431 tỷ kWh và năm 2030 khoảng 572 – 632 tỷ kWh. Ưu tiên phát triển nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, phát huy nguồn vốn đầu tư xã hội và có xét đến tăng cường nhập khẩu điện. Như vậy tổng nguồn vốn đầu tư cho nguồn và lưới điện giai đoạn 2021-2025-2030 vẫn tiếp tục tăng trưởng ở mức cao.

II. Mục tiêu chiến lược PCC1 giai đoạn 2021- 2025

1. Sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi



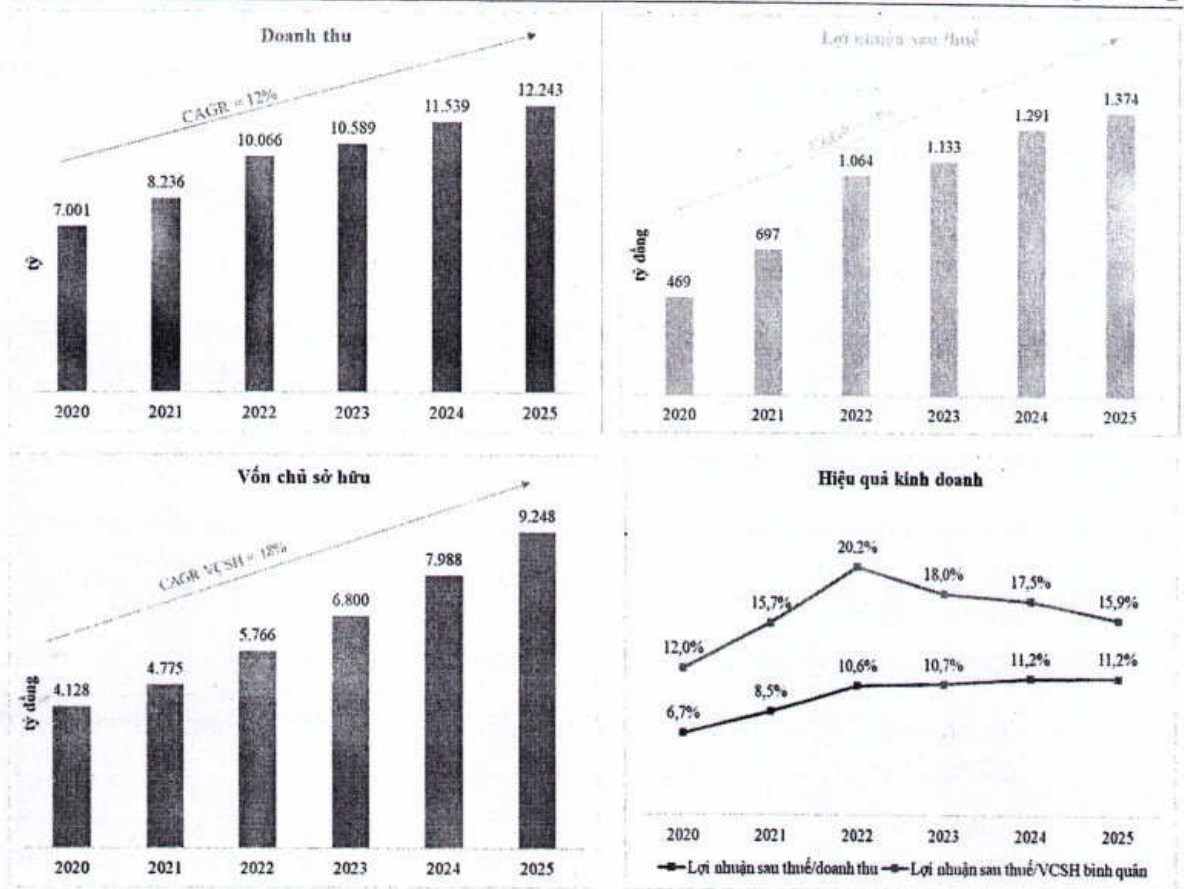
2. Định hướng mục tiêu của PCC1 giai đoạn 2021-2025

- **Quản lý công ty:** Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý hệ thống trên cơ sở tái cơ cấu sơ đồ tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển văn hóa công ty và hiệu quả ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý và sản xuất kinh doanh.
- **Lĩnh vực xây lắp và lắp máy:** PCC1 khẳng định vị thế hàng đầu Việt nam, Top 5 khu vực Đông Nam Á lĩnh vực tổng thầu EPC công trình lưới điện và công trình nguồn điện năng lượng tái tạo.
- **Lĩnh vực sản xuất công nghiệp:** PCC1 khẳng định vị trí số 1 Việt Nam, thương hiệu mạnh trong khu vực về thiết kế, chế tạo các loại cột điện cao áp, siêu cao áp, các loại sản phẩm kết cấu thép đặc thù của ngành điện, các loại cột viễn thông hợp bộ cho thị trường trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu.
- **Lĩnh vực đầu tư kinh doanh Bất động sản:** Khẳng định là nhà đầu tư BĐS uy tín, tin cậy với thị trường Hà Nội. Tăng qui mô đầu tư, bổ sung nguồn lực tài chính góp phần đảm bảo chiến lược đầu tư phát triển dài hạn của PCC1, chiến lược phát triển các dự án năng lượng.
- **Lĩnh vực đầu tư năng lượng:** Tập trung phần lớn nguồn lực xuyên suốt chiến lược phát triển đầu tư năng lượng. Tập trung các dự án năng lượng tái tạo, công nghệ thông minh, thân thiện môi trường, thay đổi cơ cấu kinh doanh, khẳng định vị thế mới của PCC1.
- **Hoạt động tư vấn và dịch vụ:** Mục tiêu cung cấp các dịch vụ đồng bộ với các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, nhằm đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và thị trường.
- **Mục tiêu tăng trưởng:** Mức tăng trưởng tổng doanh thu trung bình năm là 15%; mức lợi nhuận sau thuế trên doanh thu trung bình năm: không dưới 10%. Phấn đấu doanh thu đến 2025 đạt trên 600 triệu USD/năm.

3. Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2020-2025

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Doanh thu	7.001	8.236	10.066	10.589	11.539	12.243
Lợi nhuận sau thuế	469	697	1.064	1.133	1.291	1.374
Tỷ suất LNST/DT	6,7%	8,5%	10,6%	10,7%	11,2%	11,2%
Vốn chủ sở hữu	4.128	4.775	5.766	6.800	7.988	9.248
Tỷ suất LNST/VCSH bình quân	12,0%	15,7%	20,2%	18,0%	17,5%	15,9%



4. Các giải pháp cơ bản giai đoạn 2021-2025

4.1 Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị công ty:

- Triển khai các chỉ tiêu cụ thể theo chiến lược công ty cho từng khối xây lắp, sản xuất, đầu tư năng lượng, đầu tư bất động sản và kinh doanh khác.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, điều hành chuyên nghiệp trong toàn công ty.
- Phát triển các nguồn lực của công ty lên giai đoạn mới;
- Phát triển văn hóa mạnh PCC1, không ngừng nâng cao chất lượng môi trường làm việc và chất lượng cuộc sống CBCNV; Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông nội bộ, quảng bá hình ảnh uy tín PCC1.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động quản trị doanh nghiệp.

4.2 Phát triển năng lực cạnh tranh và tối đa hóa giá trị công ty:

Mục tiêu là điều chỉnh và tăng thị phần mục tiêu có lợi thế và tăng biên lợi nhuận hiện tại của các lĩnh vực kinh doanh, khẳng định uy tín, thực lực và vị thế hơn hẳn các đối thủ cạnh tranh với các nội dung chính sau đây:

- Tiếp tục khẳng định thương hiệu, uy tín, sự cam kết của PCC1 đối với thị trường, khách hàng.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị hệ thống thông qua nguồn lực chất lượng cao

- Ứng dụng các giải pháp thi công tiên tiến, đầu tư và vận hành hiệu quả máy móc, thiết bị mới, phát triển sản phẩm mới trong sản xuất; Tiếp tục đầu tư và thúc đẩy tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin.
- Kiểm soát và nâng cao các nguồn lực tài chính.
- Kiểm soát tốt các dịch vụ sau bán hàng.
- Trên cơ sở tối đa hóa lợi nhuận các kỳ ngắn hạn cùng với các giải pháp, cách thức về quản trị rủi ro, tăng thị phần trong các lĩnh vực kinh doanh, khẳng định thương hiệu và uy tín, sự cam kết, quan tâm đến lợi ích của các bên liên quan, mục tiêu tối đa hóa giá trị công ty theo chiến lược phát triển dài hạn.

4.3 Phát triển năng lực cốt lõi PCCI

- Tiếp tục một kế hoạch dài hạn nâng cao các năng lực khác biệt của PCCI trong các lĩnh vực kinh doanh, mục tiêu để nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thị trường và tăng giá trị lợi nhuận.

4.4 Tài chính và Nguồn vốn

- Kiểm soát dòng tiền hiệu quả, thực hiện các giải pháp đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty.
- Tiếp tục mở rộng quan hệ với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước để huy động đủ các nguồn vốn và đặc biệt vốn dài hạn với chi phí thấp cho mục tiêu đầu tư nhà máy điện, đầu tư bất động sản giai đoạn 2020 - 2025.
- Phân tích dự báo các rủi ro tài chính và các giải pháp để quản lý rủi ro

Hà Nội, tháng 06 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trịnh Văn Tuấn

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐIỆN I NHIỆM KỲ 2015-2020**

Kính thưa: - Đoàn Chủ tịch ĐHĐCĐ
- Các quý vị cổ đông

Căn cứ pháp lý:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ : Hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I (PCC1);
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên của PCC1 đã được thông trong các kỳ đại hội cổ đông;
- Báo cáo tài chính năm 2019 do PCC1 lập đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC) ngày 27/03/2020;

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về hoạt động của Ban kiểm soát, đánh giá việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD, tuân thủ các quy định của Nhà nước, thẩm định Báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính và đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, BGD như sau :

I. Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020:

1. Nhân sự Ban kiểm soát:

Tại Đại hội đồng cổ đông ngày 26/04/2015, nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 là 03 người cụ thể như sau :

- Bà Nguyễn Thị Hải Hà : Trưởng ban;
- Ông Nguyễn Anh Tuấn : Thành viên;
- Ông Nguyễn Quang Vũ : Thành viên.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

2.1 Giám sát Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty :

- Thực hiện hoạch định và triển khai chiến lược của Công ty;
- Việc Quản lý điều hành, các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty;
- Tuân thủ Quy chế, quy định nội bộ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước của HĐQT và Ban giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

2.2 Thẩm định báo cáo tài chính :

- Kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty.

3. Đánh giá năng lực, hiệu quả của Ban kiểm soát

Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả, an toàn, tối đa hóa lợi ích của cổ đông.

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II. Kết quả giám sát Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh :

1. Thực hiện mục tiêu chiến lược Công ty :

- Hoàn thành việc xây dựng và công bố chiến lược giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2030: Trở thành công ty hàng đầu Việt Nam, lọt vào Top 5 khu vực Đông Nam Á trong lĩnh vực thực hiện tổng thầu EPC các công trình điện và xây dựng công nghiệp. Chiến lược của PCC1 trong giai đoạn 2016-2020 mục tiêu tốc độ tăng trưởng bình quân 22%/năm, đến năm 2020 sẽ đạt doanh thu 400 triệu USD, đến năm 2025 đạt doanh thu 1 tỷ USD, phần đầu đạt tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu đạt 7 – 10%, điều chỉnh chiến lược giai đoạn năm 2018-2022 để xác định các mục tiêu cụ thể và các chiến lược chức năng cho từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đầu tư.

- Kết quả thực hiện chiến lược :

+ Công ty thực hiện Tổng thầu EPC nhiều công trình lưới điện cao áp, các dự án có yêu cầu kỹ thuật cao, tiến độ thi công cấp bách; Vị thế số 1 Việt Nam về thiết kế và sản xuất nhiều loại cột điện cao áp, siêu cao áp.

+ Tham gia góp vốn với các đối tác nước ngoài để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Đầu tư các thiết bị, công nghệ tiên tiến trong thi công các công trình xây lắp đảm bảo rút ngắn thời gian thi công, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

+ Xây dựng các phần mềm quản lý dự án, văn phòng điện tử...

2. Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2015-2020:

Trong các kỳ đại hội thường niên, nghị quyết của các ĐHĐCĐ đã được Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty triển khai đạt được kết quả như sau :

a. Kế hoạch tăng vốn điều lệ :

- Tăng vốn điều lệ lần 6 từ 201 tỷ đồng lên 341,7 tỷ đồng bằng hình thức huy động trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu theo nghị quyết số 02 /NQ-PCC1-HĐQT ngày 26 tháng 04 năm 2015.

- Tăng vốn điều lệ lần 7 từ 341,7 tỷ đồng lên 752,629 tỷ đồng nhằm huy động vốn để phục vụ bổ sung tài chính cho hoạt động SXKD và đầu tư bằng hình thức huy động từ việc trả cổ tức bằng cổ phiếu, trả cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược theo nghị quyết số 02 /NQ-PCC1-HĐQT ngày 21 tháng 04 năm 2016.

- Tăng vốn điều lệ lần 8 từ 752,629 tỷ đồng lên đến 1.154,528 tỷ đồng bằng hình thức trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu cho các cổ đông là nhà đầu tư tài chính theo nghị quyết số 02 /NQ-PCC1-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 04 năm 2017.

- Tăng vốn điều lệ lần 9 từ 1.154,528 tỷ đồng lên đến 1.327,703 tỷ đồng bằng hình thức trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu theo nghị quyết số 01 /NQ-PCC1-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2018.

- Tăng vốn điều lệ lần 10 từ 1.327,703 tỷ đồng lên đến 1.593,243 tỷ đồng bằng hình thức trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu theo nghị quyết số 01 /NQ-PCC1-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 04 năm 2019.

b. Sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động Công ty :

Đã hoàn thiện sửa đổi một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty do Nghị quyết của Đại hội đồng thường niên thông qua.

c. Kế hoạch niêm yết trên sàn chứng khoán :

Ngày 16/11/2016, toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của Công ty đã chính thức giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, với mã chứng khoán : PC1.

3. Kết quả kiểm tra, giám sát HĐSXKD, tuân thủ các quy định của Nhà nước :

a. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh từ 2015 -2019

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Hoạt động SXKD qua các năm				
			Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
A	B	C	1	2	3	4	5
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	341,7	752,629	1.154,528	1.327,703	1.593,243
2	Doanh thu HĐSXKD	Tỷ đồng	3.100,859	3.008	3.160,556	5.084,421	5.845,023
3	Lợi nhuận sau thuế của các cổ đông Công ty mẹ	Tỷ đồng	245,469	304,706	236,661	466,550	357,792

Giai đoạn từ năm 2015- 2019 là năm nền kinh tế đang trong giai đoạn phục hồi, còn rất nhiều khó khăn trong lĩnh vực SXKD và cũng là giai đoạn Công ty tập trung trong lĩnh vực đầu tư, tuy nhiên Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn có bước tăng trưởng thể hiện :

Vốn điều lệ : Năm 2015 đạt :341,7 tỷ đồng; năm 2019 đạt : 1.593,243 tỷ đồng tăng 4,66 lần so với năm 2015.

Doanh thu : Năm 2015 đạt : 3.100 tỷ đồng; năm 2019 đạt : 5.845,023 tỷ đồng tăng 1,89 lần so với năm 2015.

Lợi nhuận sau thuế của các cổ đông Công ty mẹ : Năm 2015 đạt : 245,469 tỷ; năm 2019 đạt : 357,792 tỷ đồng tăng 1,46 lần so với năm 2015.

b. Tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước :

b.1. Kiểm soát tính tuân thủ thực hiện theo quy định của Nhà nước :

- Ngành nghề kinh doanh : Hoạt động SXKD của PCC1 phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100745;

- Chấp hành luật quản lý thuế :

+ Công ty đã thực hiện theo quy định của Luật quản lý thuế và các thông tư hướng dẫn về thuế, thực hiện chế độ sổ sách kế toán, tài khoản kế toán, báo cáo tài chính theo quy định của Bộ tài chính ban hành và các chuẩn mực kế toán theo quy định hiện hành.

+ Cơ quan thuế đã thực hiện thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế tại Công ty giai đoạn năm 2015 – 2017; Thanh tra sau hoàn thuế giá trị gia tăng của dự án Nhà máy thủy điện Bảo Lâm 1; Dự án Nhà máy Nhà máy thủy điện Bảo lâm 3; Dự án Nhà máy Nhà máy thủy điện Bảo lâm 3A;

- Tính tuân thủ trong lĩnh vực đầu tư :

Lĩnh vực xây lắp và sản xuất công nghiệp là ngành then chốt xuyên suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Công ty rất chú trọng trong công tác tìm kiếm thị trường, đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến, nâng cao năng lực quản lý để tham gia làm tổng thầu EPC của các công trình lớn của ngành điện cũng như ngoài ngành điện.

Trong giai đoạn vừa qua, Công ty đã rất thành công đầu tư trong lĩnh vực đầu tư năng lượng, PCC1 đã vận hành thành công 5 nhà máy thủy điện, các nhà máy thủy điện thứ 6 và 7 sẽ được hoàn thành và phát điện vào quý II/2020. Tổng công suất của 7 nhà máy gần 170 MW với tổng mức đầu tư 5.000 tỷ đồng. Cùng với các nhà máy thủy điện đã và đang đầu tư, đến nay PCC1 tiếp tục phát triển các dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió tại các khu vực có lợi thế, mục tiêu công suất phát điện đạt 720 MW vào năm 2025;

Đối với đầu tư lĩnh vực bất động sản trong nhiệm kỳ 2015-2020, Công ty đã hoàn thành bàn giao 03 dự án bất động sản và triển khai thi công 02 dự án trong các năm tiếp theo, đồng thời không ngừng tìm kiếm các dự án để đạt được mục tiêu chiến lược đề ra. Lĩnh vực đầu tư bất động sản cũng mang lại lợi nhuận tích cực cho Công ty.

Ngoài ra các lĩnh vực tư vấn thiết kế, dịch vụ vận hành, đều là các ngành nghề hỗ trợ cho các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty.

b.2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước :

CÁC KHOẢN THU NỘP	CÁC KHOẢN THUẾ (đồng)				
	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
I/ Thuế GTGT	86.736.641.357	69.702.920.286	61.379.662.592	99.340.721.312	167.865.930.093
II/ Thuế xuất,nhập khẩu	382.993.995	997.984.786	2.806.211.174		487.687.582
III/ Thuế TNDN	75.349.364.619	78.915.269.310	48.848.906.901	88.786.118.062	53.316.748.687
IV/ Thuế TN cá nhân	2.842.403.181	3.850.665.446	2.724.944.773	3.004.919.264	6.231.835.136
V/ Thuế nhà đất và tiền thuê đất	4.363.453.228	95.497.960.615	5.432.328.557	4.400.701.877	103.484.577.115
VI/ Thuế tài nguyên		486.609.488	18.260.689.343	37.598.470.401	37.403.480.633
VII/ Các loại thuế khác	2.300.809.065	2.281.413.725	5.174.684.591	18.733.416.860	17.691.763.848
Tổng cộng	171.975.665.445	251.732.823.656	144.627.427.931	252.597.153.620	386.482.023.098

Ngoài việc tìm kiếm công việc đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty thực hiện nghĩa vụ với nhà nước nộp đúng, nộp đủ theo quy định hiện hành. Mức thu nộp tăng đồng nghĩa với việc kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty rất hiệu quả, mang lại lợi nhuận cao, đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

4. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban lãnh đạo Công ty

Trong giai đoạn vừa qua, là những năm có rất nhiều khó khăn và thử thách đối với nền kinh tế nói chung và doanh nghiệp nói riêng, đầu tư ngành điện gặp nhiều khó khăn, thị trường bất động sản ảm đạm, thị trường chứng khoán tính thanh khoản không cao vì vậy ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần.

Tuy nhiên, Hội đồng quản trị và lãnh đạo Công ty đã khắc phục và vượt qua nhiều khó khăn thử thách, ban hành các Nghị quyết và các quyết định về quản lý, tổ chức và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty kịp thời, nắm bắt và khai thác hiệu quả các cơ hội, nâng cao năng lực quản lý hệ thống, sáng tạo trong chỉ đạo và điều hành do vậy đã đạt được các kết quả mà nghị quyết đại hội đồng cổ đông đưa ra trong suốt 05 năm qua. Cụ thể :

4.1 Đối với các thành viên Hội đồng quản trị :

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ đầy đủ, kịp thời, một số công việc phát sinh khác trong quá trình hoạt động do không tổ chức họp được vì giới hạn về thời gian thì đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đúng theo quy định của Điều lệ công ty và các quy định pháp luật liên quan. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định phù hợp với hoạch định, chiến lược, giải pháp kinh doanh của công ty, phù hợp với chủ trương chung của nhà nước và bối cảnh thị trường. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo đúng Điều lệ Công ty nói chung và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nói riêng. Nhìn chung, công tác quản trị của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2015-2020 đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, các quy định đối với hoạt động của Công ty niêm yết, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty.

- Phê duyệt các nội dung thuộc quyền của HĐQT, giám sát hoạt động của Ban giám đốc điều hành

- Các thành viên HĐQT không có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn của mình để trục lợi cá nhân hoặc xung đột lợi ích của Công ty

- Công tác nhân sự : Điều chỉnh sơ đồ tổ chức hợp lý, thực hiện sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc và phòng ban Công ty, bổ nhiệm thành viên trong Ban Tổng giám đốc Công ty để thực hiện theo chiến lược Công ty đã hoạch định cụ thể : Thành lập phòng EPC, sát nhập phòng quản trị Tổng hợp vào Phòng tổ chức nhân sự và đổi tên là Phòng Tổ chức quản trị; sát nhập Công ty PCC1 Hà nội vào Công ty PCC1 Mỹ Đình, chuyển đổi mô hình hoạt động của Nhà máy Yên Thường...

4.2 Đối với Ban lãnh đạo Công ty :

Tổng giám đốc cùng với các thành viên Ban lãnh đạo điều hành đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nhằm đạt được mục tiêu hàng năm của Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban lãnh đạo đã nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của thị trường, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm quản lý chi phí, quản lý công tác nghiệp vụ, chăm sóc khách hàng, thường xuyên tổ chức các khóa học nâng cao nghiệp vụ, nhận thức cho cán bộ nhân viên xây dựng giá trị cốt lõi và văn hóa công ty nhằm hướng tới sự thỏa mãn của khách hàng. Cụ thể :

- Thường xuyên tổ chức các cuộc họp triển khai kế hoạch kinh doanh hàng tháng, các cuộc họp tổng kết hàng năm để đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, việc triển khai các dự án để xem xét các mặt tồn tại và hạn chế nhằm đưa ra các giải pháp kịp thời nhằm tháo gỡ khó khăn và khắc phục.

- Bám sát và thực hiện mục tiêu Chiến lược phát triển kinh doanh Công ty.

- Công tác đầu tư : Thực hiện mua cổ phần của các Công ty : Công ty CP Đầu tư năng lượng miền bắc; Công ty CP Điện gió Liên Lập, Công ty CP Điện gió Phong Huy; Công ty CP Điện gió Phong Nguyên; Công ty CP cơ khí ô tô Hòa Bình, Công ty CP Đầu tư TM Tiên Bộ để tiếp tục đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện, các dự án năng lượng tái tạo và các dự án bất động sản.

- Đánh giá chung : Ban lãnh đạo Công ty đã tích cực, chủ động điều hành, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, kịp thời đề xuất, xin ý kiến với Hội đồng quản trị các biện pháp hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Các thành viên Ban điều hành cũng như các bộ phận quản lý không có những hành vi lợi dụng quyền hạn của mình để trục lợi cá nhân hoặc ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty.

III. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 :

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh : (Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán).

STT	Các chỉ tiêu cơ bản	Số tiền
1	Doanh thu	5.845,023 tỷ đồng
2	Lợi nhuận sau thuế	357,792 tỷ đồng
3	Đã nộp ngân sách NN	426,803 tỷ đồng

STT	Các chỉ tiêu cơ bản	Số tiền
4	Lãi cơ bản/CP	2.246 đồng/CP

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính :

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2019, kết thúc 31/12/2019 và thống nhất xác nhận nội dung cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2019.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ của các Tổ chức niêm yết trên Sở GDCK Hồ Chí Minh theo qui định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3. Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019 :

Chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp.	DVT	Năm 2019
1. Khả năng thanh toán.		
- Khả năng thanh toán hiện hành(TTS/TNPT)	lần	1,79
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn(TSNH/NNH)	lần	1,66
- Khả năng thanh toán nhanh(TTS- hàng tồn kho/NNH)	lần	2,76
2. Tỷ suất sinh lời		
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	4,31
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	6,12
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn góp của chủ sở hữu(ROE)	%	22,47
3. Mức độ bảo toàn vốn.(TTS-NPT)/Vốn góp chủ sở hữu	lần	2,32
4. Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu		2,9

Trên cơ sở các Bảng chỉ tiêu tài chính, Ban kiểm soát nhận thấy rằng :

Khả năng thanh toán >1, Công ty luôn có đủ khả năng chi trả các khoản nợ phải trả, hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn hợp lý.

Tỷ suất sinh lời của Công ty đạt hiệu quả thể hiện 01 đồng tài sản bỏ ra, tạo ra hơn 0,04 đồng lợi nhuận, 01 đồng doanh thu tạo ra khoảng 0,06 đồng lợi nhuận hoặc 1 đồng vốn bỏ ra kinh doanh tạo ra 0,22 đồng lợi nhuận.

IV. Tiền lương và phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty :

Tiền lương của Chủ tịch HĐQT, TBKS và phụ cấp của các thành viên đã thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

V. Kết luận và kiến nghị:

1. Kết luận:

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu Báo cáo tài chính năm 2019 do PCC1 lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC). Xét trên các khía cạnh trọng yếu thì Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của PCC1.

2. Kiến nghị:

Bên cạnh những kết quả, thành tích mà Công ty đã đạt được trong năm qua. Để tiếp tục phát triển thương hiệu Công ty trong các lĩnh vực kinh doanh, tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, tăng lợi ích cho cổ đông, BKS có một số kiến nghị Công ty các nội dung sau:

- Hoàn thành báo cáo mục tiêu chiến lược Công ty năm 2021-2025, tầm nhìn 2035.

- Tiếp tục khai thác nguồn vốn giá rẻ và kiểm soát hiệu quả hơn nữa về sử dụng dòng tiền, đáp ứng kịp thời nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản trị đảm bảo đáp ứng tốt tốc độ phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty để nâng cao hơn nữa uy tín, hình ảnh của Công ty trên thị trường trong nước cũng như quốc tế.

- Xây dựng kế hoạch tài chính hiệu quả hơn để đảm bảo vốn đáp ứng kịp thời cho các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục đầu tư công nghệ quản lý và thiết bị, công nghệ thi công tiên tiến phục vụ mục tiêu phát triển.

- Tăng cường Quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng theo ISO, góp phần nâng cao hoạt động quản trị doanh nghiệp; Đẩy mạnh văn hóa, nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên trong công tác quản trị rủi ro tại Công ty một cách thường xuyên và chuyên nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách với người lao động, cơ chế thi đua khen thưởng tạo động lực thu hút và duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao.

Trên đây là toàn bộ nội dung BKS báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Kính mong Quý cổ đông, quý đại biểu đóng góp ý kiến để BKS làm tốt chức năng, nhiệm vụ cổ đông giao phó.

Ban kiểm soát công ty kính trình Đại hội cổ đông thông qua.

Thay mặt BKS, chúng tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban lãnh đạo, các phòng ban đơn vị, các cổ đông và cán bộ CNV Công ty đã hỗ trợ và tạo điều kiện cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ trong nhiệm kỳ qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hà nội, ngày 20 tháng 5 năm 2020
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Thị Hải Hà

**TỜ TRÌNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

V/v: Nội dung thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2019; Kế hoạch lợi nhuận và dự kiến chia cổ tức năm 2020.

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

(Theo Phụ lục số 01 đính kèm)

2. Trả cổ tức năm 2019:

- Trả cổ tức năm 2019: Mức trả 20%/Vốn điều lệ, tương ứng số tiền theo mệnh giá là 318.646.990.000 đồng.
- Hình thức: Trả 20% bằng cổ phiếu.
- Thời gian hoàn thành: Không muộn hơn quý IV/2020.

3. Kế hoạch lợi nhuận, dự kiến chia cổ tức năm 2020:

- Lợi nhuận kế hoạch sau thuế: 468,868 tỷ đồng.
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ/VĐL bình quân: 26%.
- Dự kiến chia cổ tức: 15%/Vốn điều lệ.

(Theo phụ lục 02 đính kèm)

II. Đầu tư Năng lượng

1. Các căn cứ:

- Chiến lược đầu tư năng lượng của Công ty cổ phần xây lắp điện I;
- Các chính sách của Chính phủ và Bộ ngành về đầu tư năng lượng hiện hành;
- Căn cứ nhu cầu nguồn điện của Việt Nam giai đoạn 2021-2030 sẽ được cụ thể trong tổng sơ đồ điện VIII dự kiến sẽ được Chính phủ phê duyệt vào đầu năm 2021

2. Nội dung trình:

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông nghị quyết thông qua nội dung:

2.1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư Nhà máy Thủy điện Bảo Lạc A công suất 30 MW:

Nội dung điều chỉnh	Đã được ĐHCĐ năm 2019 thông qua	Kế hoạch điều chỉnh
Tiến độ khởi công	Quý I/2020	Quý IV/2021
Hoàn thành	Quý IV/2022	Quý IV/2023

2.2. Phát triển các dự án mới:

a. Điện gió:

- Phát triển các dự án điện gió với tổng công suất 400 MW.
- Khởi công và đầu tư: năm 2022 - năm 2025 (*Tiến độ mỗi dự án sẽ phù hợp với điều kiện cụ thể từng dự án và sẽ báo cáo ĐHCĐ các kỳ tiếp theo*).
- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư dự kiến: Vốn chủ sở hữu 30%, Vốn vay 70%.
- Tỷ lệ sở hữu của PC1 tại mỗi dự án: tối thiểu 51%.
- Chỉ tiêu kinh tế: IRR tối thiểu 13%.
- Hình thức đầu tư: B.O

b. Năng lượng tái tạo khác:

Chấp thuận chủ trương Hợp tác với các đơn vị tư vấn, tập đoàn trong nước và nước ngoài để nghiên cứu và phát triển các dự án năng lượng tái tạo khác, chuẩn bị cơ hội đầu tư giai đoạn sau 2025.

2.3. ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thực hiện các nội dung đầu tư của dự án.

III. Đầu tư bất động sản

1. Các căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I;
- Căn cứ chiến lược đầu tư BĐS giai đoạn 2020-2025 của Công ty;

2. Nội dung trình:

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông nghị quyết thông qua nội dung:

2.1. Phê duyệt chủ trương phát triển, đầu tư dự án bất động sản như sau:

- Quy mô dự án: Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.000÷2.500 tỷ đồng.
- Sản phẩm:
 - + Sản phẩm: Hỗn hợp cao tầng (Chung cư, TM, VP); Nhà thấp tầng;
 - + Phân khúc sản phẩm: phân khúc trung cấp.
- Doanh thu dự kiến: 1.150 ÷ 2.600 tỷ đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu kế hoạch: khoảng 15%.
- Khởi công và đầu tư: năm 2021- năm 2022.
- Nguồn vốn: Vốn Chủ sở hữu; Vốn vay và Vốn huy động từ khách hàng.

g. Hình thức đầu tư: M&A hoặc Hợp tác đầu tư liên danh liên kết.

2.2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thực hiện các nội dung đầu tư của dự án.

IV. Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ năm 2020 từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu.

1. Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019.

+ Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần xây lắp điện I

+ Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

+ Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

+ Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 159.323.929 cổ phiếu

+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 159.323.497 cổ phiếu

+ Số lượng cổ phiếu quỹ: 432 cổ phiếu

+ Số lượng CP phát hành lần này/Tổng số CP đang lưu hành: 20%.

+ Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Toàn bộ số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh sẽ bị hủy bỏ. Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2019, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 8 cổ phiếu, số cổ phiếu trả cổ tức tạm tính theo tỷ lệ phát hành là $8 \times 0,20 = 1,6$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống, số cổ phiếu trả cổ tức mà cổ đông Nguyễn Văn A được nhận là 1 cổ phiếu; 0,6 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.

+ Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 31.864.699 cổ phiếu

+ Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá: 318.646.990.000 đồng

+ Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán ngày 31/12/2019.

+ Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2019.

+ Hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế.

+ Thời gian phát hành dự kiến: Không muộn hơn quý IV/2020.

+ Phương thức phân phối: Cổ phiếu được phân phối trực tiếp cho các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức.

2. Nội dung trình:

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung:

- Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 và tăng vốn điều lệ theo nội dung trình bày tại Mục 1 phần IV.
- Xử lý các vấn đề phát sinh khác trong quá trình phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo quy định hiện hành.
- Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ 2020 từ việc chia cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, cụ thể như sau:

- + Lập các văn bản, hồ sơ báo cáo phát hành nộp UBCK Nhà nước;
- + Lựa chọn thời gian chốt danh sách cổ đông và phân phối cổ phiếu thích hợp;
- + Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn thành việc phát hành;
- + Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện việc đăng ký điều chỉnh tăng vốn Điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, và sửa đổi nội dung của Điều lệ (phần nội dung liên quan đến vốn điều lệ) tương ứng với số cổ phần phát hành thêm theo kết quả của phương án phát hành;
- + Thực hiện các công việc cần thiết để tiến hành đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX);
- + Thực hiện các công việc khác có liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để chia cổ tức nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và lợi ích hợp pháp của Công ty.

V. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.

1. Căn cứ:

- Căn cứ thực tế nhu cầu điều hành các hoạt động SXKD theo mục tiêu chiến lược của công ty;

2. Nội dung trình:

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông 2020 thông qua nội dung: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty.

VI. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2020.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông nghị quyết mức phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký năm 2020 như sau:

- + Chủ tịch HĐQT: 20.000.000 đồng/tháng.
- + Ủy viên HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng.
- + Trưởng Ban kiểm soát: 6.000.000 đồng/tháng.
- + Ủy viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng.
- + Thư ký HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng.

VII. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020.

Công ty sẽ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập dựa trên cơ sở đảm bảo đúng các quy định của Nhà nước, các yêu cầu của Công ty và đảm bảo tốt nhất quyền lợi của các cổ đông.

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty mẹ và các Công ty con.

VIII. Sửa đổi một số điều của Điều lệ Công ty.

1. Căn cứ:

Ngày 11/04/2019, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua Nghị quyết số 01/NQ-PCC1-ĐHĐCĐ phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tỷ lệ chi trả 20%.

Sau đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018, tổng số cổ phần sau khi phát hành cổ phiếu: 159.323.929 cổ phiếu (Bằng chữ: Một trăm năm mươi chín triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm hai mươi chín cổ phiếu), tổng vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu: 1.593.239.290.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn, năm trăm chín mươi ba tỷ, hai trăm ba mươi chín triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng).

2. Nội dung trình:

Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi khoản 1, Điều 5 của Điều lệ của Công ty, tổng vốn điều lệ sau khi sửa đổi là 1.593.239.290.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn, năm trăm chín mươi ba tỷ, hai trăm ba mươi chín triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Trên đây là các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình đại hội xem xét và quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trịnh Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JSC, NO.1

Trụ sở: Số 583 Nguyễn Trãi - Quận Thanh Xuân - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 024 3845 6329 Fax: 024 3823 1997
Website: www.pcc1.vn Email: info@pcc1.vn



Phu lục 01: KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019
(Đính kèm Tờ trình số 01/TTr-PCC1-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty)

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế TNDN phản ánh trên BC KQKD hợp nhất năm 2019		357.791.610.160
II	Lợi nhuận sau thuế TNDN phản ánh trên BC KQKD riêng năm 2019		499.207.125.479
1	Lợi nhuận sau thuế từ KQKD năm 2019		276.741.553.274
2	Lợi nhuận được chia từ việc đầu tư vào các công ty con năm 2018		222.465.572.205
III	Trích các quỹ tại Công ty mẹ (trích lập trên số lợi nhuận hợp nhất năm 2019)		89.447.902.540
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	17.889.580.508
2	Quỹ đầu tư phát triển	10%	35.779.161.016
3	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	2%	
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10%	35.779.161.016
IV	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2019 sau khi trích quỹ (IV)=(I) - (III)		268.343.707.620
V	Kế hoạch chia cổ tức năm 2019	20%	318.646.990.000
	<i>Nguồn trả cổ tức từ lợi nhuận hợp nhất năm 2019</i>		268.343.707.620
	<i>Nguồn trả cổ tức từ lợi nhuận để lại hợp nhất từ các năm trước</i>		50.303.282.380



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JSC_NO.1

Trụ sở: Số 583 Nguyễn Trãi - Quận Thanh Xuân - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 024 3845 6329 Fax: 024 3823 1997
Website: www.pcc1.vn Email: info@pcc1.vn



Phụ lục 02: CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN THỰC HIỆN SXKD NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020
(Đính kèm Tờ trình số 01/TTr-PCC1-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty)

TT	Các chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Năm 2019		Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ		
				Kế hoạch	Thực hiện		(3)/(1)	(3)/(2)	(4)/(3)
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
I	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tr.đồng	5.277.618	8.325.344	7.873.931	8.116.417	149%	95%	103%
1	Xây lắp điện	Tr.đồng	1.914.660	3.899.487	3.388.870	3.838.935	177%	87%	113%
2	Sản xuất công nghiệp	Tr.đồng	550.302	1.271.348	1.293.435	1.219.847	235%	102%	94%
3	Đầu tư Bất động sản	Tr.đồng	361.762	749.734	626.950	221.939	173%	84%	35%
4	Đầu tư năng lượng	Tr.đồng	993.400	1.464.951	1.358.587	1.852.206	137%	93%	136%
5	Kinh doanh khác	Tr.đồng	1.457.495	939.824	1.206.089	983.490	83%	128%	82%
II	Tổng doanh thu	Tr.đồng	5.084.422	6.042.936	5.845.022	7.000.548	115%	97%	120%
1	Xây lắp điện	Tr.đồng	1.730.664	3.213.726	3.000.245	3.265.861	173%	93%	109%
2	Sản xuất công nghiệp	Tr.đồng	498.869	1.148.619	981.325	1.152.822	197%	85%	117%
3	Kinh doanh Bất động sản	Tr.đồng	968.609	234.986	212.885	950.935	22%	91%	447%
4	Bán điện	Tr.đồng	559.423	591.030	552.030	638.335	99%	93%	116%
5	Kinh doanh khác	Tr.đồng	1.326.857	854.576	1.098.538	992.596	83%	129%	90%
III	Lợi nhuận sau thuế của Cty mẹ	Tr.đồng	466.550	423.868	357.792	450.939	77%	84%	126%
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	491.401	452.586	376.459	468.868	77%	83%	125%
1	Lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	9,7%	7,5%	6,4%	6,7%			
2	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ/ vốn điều lệ bình quân	%	38%	29%	24%	26%			
3	Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	%	16,13%	13,09%	10,80%	11,99%			
4	Vốn điều lệ	Tr.đồng	1.327.703	1.593.249	1.593.243	1.911.886			
5	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	3.279.229	3.635.174	3.694.781	4.128.350			
V	Trích nộp ngân sách	Tr.đồng	252.597	348.445	386.482	423.289	153%	111%	110%
VI	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20%	20%	20%	15%			
VII	Tổng quỹ lương CBNV	Tr.đồng	201.829	232.104	265.597	305.466	132%	114%	115%
VIII	Lao động và thu nhập								
1	Lao động bình quân	Người	1.335	1.346	1.396	1.588	105%	104%	114%
2	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/tháng	12,59	14,37	15,85	16,50	126%	110%	104%

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2020.

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020-2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Xây lắp điện I (PCC1);

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Xây lắp Điện I tiến hành bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025 theo quy chế dưới đây:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT, BKS của Công ty cổ phần Xây lắp Điện I tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (“Đại hội”).

1.2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I theo danh sách chốt ngày 19/05/2020 và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ có mặt tại Đại hội.

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên HĐQT

2.1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 05 (năm) người với nhiệm kỳ 05 năm.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác, nhưng không quá 5 công ty khác.
- Các phẩm chất và năng lực sau:
 - Có năng lực hoạch định chiến lược, phát triển kinh doanh, quản trị tài chính.
 - Có tố chất lãnh đạo, liêm chính, trách nhiệm, chín chắn, đạo đức, và nhận được sự tin tưởng của các cổ đông, các thành viên khác trong HĐQT, các cán bộ quản lý, và nhân viên của Công ty;
 - Có khả năng cân bằng lợi ích của tất cả các bên có quyền lợi liên quan và đưa ra những quyết định hợp lý;
 - Có kinh nghiệm chuyên môn và trình độ học vấn cần thiết để làm việc một cách có hiệu quả;

- Có kinh nghiệm kinh doanh quốc tế, am hiểu các vấn đề ngành, hiểu biết về thị trường, sản phẩm và đối thủ cạnh tranh
- Có khả năng biến kiến thức và kinh nghiệm thành các giải pháp thực tiễn.

Điều 3. Số lượng và tiêu chuẩn ứng cử viên vào Ban kiểm soát.

3.1. Số lượng thành viên BKS được bầu là 03 (ba) người với nhiệm kỳ 05 năm

3.2. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên BKS:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý Doanh nghiệp;
- b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- d. Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
- e. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

Điều 4. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

4.1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông 19/05/2020) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Số lượng ứng cử viên mà các cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;
- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

4.2. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (tối thiểu là 05 ứng viên), HĐQT đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên còn lại.

Điều 5. Quyền đề cử, ứng cử thành viên BKS

5.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Số lượng ứng cử viên mà các cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;
- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 10% đến 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ số ứng cử viên;

5.2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (tối thiểu là 03 ứng viên), BKS đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên còn lại.

Điều 6: Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên HĐQT và BKS

5.1. Hồ sơ đề cử, ứng cử vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn ứng cử hoặc Đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT hoặc BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch ứng cử viên tự khai có dán ảnh (theo mẫu);
- Bản sao CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu

5.2. Người tự ứng cử, đề cử bầu làm thành viên HĐQT, BKS phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực nội dung hồ sơ tự ứng cử, đề cử của mình.

5.3. Chỉ những hồ sơ đề cử ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Điều 7. Phương thức bầu cử

7.1. Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS sẽ được thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín và bầu dồn phiếu.

7.2. Sau khi Đại hội thông qua danh sách các ứng cử viên bầu thành viên HĐQT, BKS và Quy chế bầu cử, mỗi đại biểu tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát 02 (hai) phiếu bầu: 01 (một) phiếu bầu thành viên HĐQT và 01 (một) phiếu bầu thành viên BKS. Đại biểu có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức.

7.3. Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc số lượng thành viên được bầu của BKS.

7.4. Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên.

7.5 Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên của 01 cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (số cổ phần x số lượng thành viên được bầu)

(Chi tiết theo Phụ lục hướng dẫn phương thức bầu dồn phiếu đính kèm)

Điều 8. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

8.1. Phiếu bầu được in thống nhất có đóng dấu treo của Công ty, có tổng số quyền biểu quyết theo từng cổ đông;

8.2. Cổ đông/đại diện ủy quyền được phát đồng thời 01 phiếu bầu thành viên HĐQT (màu hồng) và 01 phiếu bầu thành viên BKS (màu vàng) theo mã số tham dự (sở hữu hoặc ủy quyền);

8.3. Cổ đông hoặc đại diện của cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải báo ngay cho Ban tổ chức để đổi lại phiếu bầu khác.

8.4. Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng cần bầu vào thành viên HĐQT/BKS;

8.5. Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên của một cổ đông/ đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó;

8.6. Trường hợp ghi sai, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác;

8.7. Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên dưới phiếu bầu để xác nhận.

Điều 9. Phiếu bầu cử hợp lệ và không hợp lệ

9.1. Phiếu bầu cử hợp lệ

- Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội thông qua;
- Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);
- Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 8.2 Điều này.

9.2. Phiếu bầu cử không hợp lệ

- Phiếu không do Công ty phát hành và/hoặc không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);
- Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó/đại diện ủy quyền của cổ đông đó

- Phiếu không ký tên, ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông
- Phiếu bầu cho nhiều ứng viên hơn số lượng cần bầu;

Điều 10. Trúng cử

10.1. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ thành viên (05 thành viên HĐQT, 03 thành viên BKS).

10.2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn 01 thành viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi lựa chọn được.

Điều 11. Khiếu nại về kết quả bầu cử

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ.

Điều 12. Hiệu lực thi hành của Quy chế

Quy chế này gồm mười hai (12) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Văn Tuấn

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU
(Ban hành kèm theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty cổ phần Xây lắp
Điện I nhiệm kỳ 2020 -2025)

1. Quy định bầu dòn phiếu

Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS tại Đại hội được tiến hành theo nguyên tắc bầu dòn phiếu, trong đó cổ đông có quyền sử dụng tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng cử viên, hoặc một số ứng cử viên với số lượng phiếu bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần phiếu biểu quyết còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

2. Cách thức bầu

a) Xác định tổng số phiếu biểu quyết của 1 cổ đông (hoặc đại diện cổ đông)

* **Bầu thành viên HĐQT**

Tổng số phiếu biểu quyết = Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết x Số thành viên được bầu của HĐQT

* **Bầu thành viên BKS**

Tổng số phiếu biểu quyết = Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết x Số thành viên được bầu của BKS

Ví dụ 1: Số lượng thành viên bầu vào HĐQT là 05 người; Số lượng thành viên bầu vào BKS là 03 người. Ông X là cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, phiếu biểu quyết HĐQT của ông X là $(1.000 \times 5) = 5.000$ phiếu và phiếu biểu quyết BKS là $(1.000 \times 3) = 3.000$ phiếu.

b) Cách thức bỏ phiếu

- Đối với trường hợp bầu HĐQT: Bầu lấy 05 ứng viên thì mỗi cổ đông (đại diện cổ đông) phân phối tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên mà mình lựa chọn.

- Đối với trường hợp bầu BKS: Bầu lấy 03 ứng viên thì mỗi cổ đông (đại diện cổ đông) phân phối tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên mà mình lựa chọn.

Cách ghi:

Cổ đông chọn 1 trong 2 cách sau:

- Cách 1 - Phân bổ đều phiếu bầu: Cổ đông chia đều tổng số phiếu bầu của mình cho các ứng viên mà mình lựa chọn, cổ đông tích "X" vào các ô vuông tương ứng với các ứng viên được bầu, gạch ngang các ô vuông tương ứng với các ứng viên không được bầu.

Ví dụ: Khi bầu cử HĐQT, ông A chia đều tổng số phiếu biểu quyết của mình là 5.000 phiếu cho 05 ứng viên từ ứng viên 1 đến ứng viên 5, tương đương mỗi ứng viên nhận được 1.000 phiếu bầu, ông A sẽ ghi phiếu như sau:

TT	Tên ứng cử viên	Cách 1: Phân bổ đều phiếu bầu (Tích “X” vào các ứng viên được bầu)	Cách 2: Phân bổ không đều số phiếu bầu (Ghi số phiếu bầu cho cho các ứng viên được bầu)
1	Ứng viên 1	<input checked="" type="checkbox"/>	
2	Ứng viên 2	<input checked="" type="checkbox"/>	
3	Ứng viên 3	<input checked="" type="checkbox"/>	
4	Ứng viên 4	<input checked="" type="checkbox"/>	
5	Ứng viên 5	<input checked="" type="checkbox"/>	
6	Ứng viên 6	<input type="checkbox"/>	
	Tổng số	5.000

- Cách 2 - Phân bổ không đều số phiếu bầu: Cử đồng chia tổng số phiếu bầu của mình cho các ứng viên/hoặc dồn tổng số phiếu bầu cho 1 ứng viên, cử đồng ghi cụ thể số phiếu bầu cho cho các ứng viên được bầu, ghi “0” hoặc gạch chéo các dòng tương ứng với các ứng viên không được bầu.

Ví dụ: Khi bầu cử HĐQT, ông A chia tổng số phiếu biểu quyết của mình là 5.000 phiếu cho 02 ứng viên, ứng viên 1: 3.000 phiếu bầu, ứng viên 3: 2.000 phiếu bầu, ông A sẽ ghi phiếu như sau:

TT	Tên ứng cử viên	Cách 1: Phân bổ đều phiếu bầu (Tích “X” vào các ứng viên được bầu)	Cách 2: Phân bổ không đều số phiếu bầu (Ghi số phiếu bầu cho cho các ứng viên được bầu)
1	Ứng viên 1	<input type="checkbox"/>	3.000
2	Ứng viên 2	<input type="checkbox"/>	0
3	Ứng viên 3	<input type="checkbox"/>	2.000
4	Ứng viên 4	<input type="checkbox"/>	0
5	Ứng viên 5	<input type="checkbox"/>	0
6	Ứng viên 6	<input type="checkbox"/>	0
	Tổng số	5.000

Lưu ý: tổng số phiếu đã biểu quyết không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết đã ghi sẵn trên phiếu bầu cử.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JSC., NO.1

Trụ sở: Số 583 Nguyễn Trãi - Quận Thanh Xuân - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 024 3845 6329 Fax: 024 3823 1997
Website: www.pcc1.vn Email: info@pcc1.vn



Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2020

PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT
Nhiệm kỳ 2020 – 2025

HỌ VÀ TÊN CỎ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN:

Số cổ phần sở hữu:

Số cổ phần được ủy quyền:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **cổ phần.(1)**

Số người được bầu vào HĐQT: 05 người.

Tổng số phiếu biểu quyết cổ đông được quyền bỏ tối đa cho các ứng cử viên [(2)=(1)x5]: **phiếu.**

TT	Tên ứng cử viên	Cách 1: Phân bổ đều phiếu bầu (Tích "X" vào các ô vuông tương ứng với các ứng viên được bầu, gạch ngang các ô vuông tương ứng với các ứng viên không được bầu.)	Cách 2: Phân bổ không đều số phiếu bầu (Ghi cụ thể số phiếu bầu cho cho các ứng viên được bầu, ghi "0" hoặc gạch chéo các dòng tương ứng với các ứng viên không được bầu)
1		<input type="checkbox"/>	
2		<input type="checkbox"/>	
3		<input type="checkbox"/>	
4		<input type="checkbox"/>	
5		<input type="checkbox"/>	
6		<input type="checkbox"/>	
7		<input type="checkbox"/>	
	<u>Tổng số</u>

CỎ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I
POWER CONSTRUCTION JSC.,NO.1

Trụ sở: Số 583 Nguyễn Trãi - Quận Thanh Xuân - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 024 3845 6329 Website: www.pcc1.vn
Fax: 024 3823 1997 Email: info@pcc1.vn



Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2020

PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN BKS
Nhiệm kỳ 2020 – 2025

HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN:

Số cổ phần sở hữu:

Số cổ phần được ủy quyền:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **cổ phần.(1)**

Số người được bầu vào BKS: 03 người.

Tổng số phiếu biểu quyết cổ đông được quyền bỏ tối đa cho các ứng cử viên [(2)=(1)x3]: **phiếu.**

TT	Tên ứng cử viên	Cách 1: Phân bổ đều phiếu bầu (Tích "X" vào các ô vuông tương ứng với các ứng viên được bầu, gạch ngang các ô vuông tương ứng với các ứng viên không được bầu.)	Cách 2: Phân bổ không đều số phiếu bầu (Ghi cụ thể số phiếu bầu cho cho các ứng viên được bầu, ghi "0" hoặc gạch chéo các dòng tương ứng với các ứng viên không được bầu)
1		<input type="checkbox"/>	
2		<input type="checkbox"/>	
3		<input type="checkbox"/>	
4		<input type="checkbox"/>	
5		<input type="checkbox"/>	
	Tổng số

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

THÔNG BÁO

V/v: ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Xây lắp điện I

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014,
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty CP Xây lắp điện I (PCC1);

Các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2015-2020 của Công ty CP Xây lắp điện I sẽ kết thúc nhiệm kỳ hoạt động của mình sau khi bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Để chuẩn bị công tác nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025, Hội đồng quản trị kính thông báo tới Quý cổ đông về việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS cho nhiệm kỳ 2020 – 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

I. SỐ LƯỢNG, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN LÀM THÀNH VIÊN HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT:

Số lượng thành viên HĐQT là 05 (năm) người với nhiệm kỳ 05 năm

2. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị :

2.1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp.
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- c. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác, nhưng không quá 5 công ty khác.
- d. Các phẩm chất và năng lực sau :
 - Có năng lực hoạch định chiến lược, phát triển kinh doanh, quản trị tài chính.
 - Có tố chất lãnh đạo, liêm chính, trách nhiệm, chín chắn, đạo đức, và nhận được sự tin tưởng của các cổ đông, các thành viên khác trong HĐQT, các cán bộ quản lý, và nhân viên của Công ty;

- Có khả năng cân bằng lợi ích của tất cả các bên có quyền lợi liên quan và đưa ra những quyết định hợp lý;
- Có kinh nghiệm chuyên môn và trình độ học vấn cần thiết để làm việc một cách có hiệu quả;
- Có kinh nghiệm kinh doanh quốc tế, am hiểu các vấn đề ngành, hiểu biết về thị trường, sản phẩm và đối thủ cạnh tranh
- Có khả năng biến kiến thức và kinh nghiệm thành các giải pháp thực tiễn.

II. SỐ LƯỢNG, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN LÀM THÀNH VIÊN BKS

1. Số lượng thành viên BKS

Số lượng thành viên BKS là 03 (ba) người với nhiệm kỳ 05 năm

2. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên BKS

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý Doanh nghiệp;
- b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- d. Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
- e. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

III. QUYỀN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông 19/05/2020 có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Số lượng ứng cử viên mà các cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;
- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
- e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
- f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;

- g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;
 - h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Số lượng ứng cử viên mà các cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:
- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 10% đến 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ số ứng cử viên;
3. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (tối thiểu là 05 ứng cử viên), HĐQT đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên còn lại.
4. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết (tối thiểu là 03 ứng cử viên), BKS đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên còn lại.

IV. HƯỚNG DẪN GỬI HỒ SƠ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀO HĐQT, BKS

Hồ sơ đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS bao gồm:

- 1. Đơn xin đề cử hoặc ứng cử tham gia HĐQT, BKS (theo mẫu);
- 2. Sơ yếu lý lịch ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- 3. Bản sao CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu

Quý Cổ đông lưu ý: Người tự ứng cử, đề cử bầu làm thành viên HĐQT, BKS phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực nội dung hồ sơ tự ứng cử, đề cử của mình.

Do vậy, HĐQT kính đề nghị Quý cổ đông hoặc Nhóm cổ đông có đủ điều kiện theo quy định gửi văn bản ứng cử, đề cử ứng viên về Công ty **trước 17h00 ngày 01/06/2020** để Ban tổ chức Đại hội hoàn thiện thủ tục theo quy định.

Để biết thêm chi tiết về việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Công ty, Quý cổ đông có thể truy cập website của Công ty tại <http://pcc1.vn> (mục Quan hệ nhà đầu tư/Công bố thông tin) hoặc vui lòng liên hệ với Bà Vũ Thị Lan Mỹ - Thư ký Công ty.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐIỆN I (PCC1)

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị Công ty CP Xây lắp điện I**

Họ tên cổ đông, (đại diện nhóm cổ đông):

(Danh sách nhóm cổ đông đính kèm đơn này)

Số CMND/CCCD/ĐKDN: cấp ngày tại

Người đại diện (tổ chức): Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Tổng số cổ phần nắm giữ trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội (19/05/2020) là: cổ phần.

(Bằng chữ:

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

(Bằng chữ:

Chiếm% vốn điều lệ của PCC1.

Tôi/chúng tôi đề cử/ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025 của PCC1 để tiến hành bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, như sau:

Họ tên ứng cử viên	CMND/CCCD/Hộ chiếu	Chức danh đề cử, ứng cử ¹	
		Thành viên HĐQT	Thành viên BKS

Tôi/Chúng tôi cam kết:

1. Các ứng cử viên nêu trên đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Công ty.
2. Tôi/Chúng tôi đủ điều kiện đề cử/ứng cử các ứng viên trên, để Đại hội đồng cổ đông bầu vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới của PCC1 và chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

¹ Đánh dấu “x” vào ô chức danh lựa chọn đề cử.

Trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ đính kèm:

- (i) Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu của ứng viên;
- (ii) Sơ yếu lý lịch ứng viên theo mẫu;
- (iii) Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử/ứng cử.

....., ngày tháng năm 2020

Cổ đông/người đại diện
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lưu ý: Đơn này phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước 17h00 ngày 01/06/2020 theo địa chỉ liên hệ ghi trên thông báo.

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

1. Họ tên cổ đông:(đại diện nhóm).

Số CMND/CCCD/ĐKDN:..... cấp ngày..... tại.....

Người đại diện (tổ chức):.....Chức vụ:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax.....

Tổng số cổ phần nắm giữ trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội (19/05/2020) là:cổ phần.

(Bằng chữ:).

Chiếm% vốn điều lệ của PCC1.

....., ngày tháng năm 2020

Cổ đông/người đại diện

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

2. Họ tên cổ đông:

Số CMND/CCCD/ĐKDN:..... cấp ngày..... tại.....

Người đại diện (tổ chức):.....Chức vụ:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax.....

Tổng số cổ phần nắm giữ trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội (19/05/2020) là:cổ phần.

(Bằng chữ:).

Chiếm% vốn điều lệ của PCC1.

....., ngày tháng năm 2020

Cổ đông/người đại diện

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

.....

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên(HĐQT/BKS), tôi xin cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Ứng cử viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐIỆN I**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp điện I;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây lắp điện I ngày 03/06/2019;
- Căn cứ Biên bản Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2020-2025,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các báo cáo sau:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản trong SXKD năm 2019:

Giá trị sản xuất kinh doanh	: 7.874 tỷ đồng; Đạt: 95% KH.
Tổng doanh thu	: 5.845 tỷ đồng; Đạt: 97% KH.
Lợi nhuận sau thuế	: 376 tỷ đồng; Đạt 83% KH.
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	: 24%.
Trích nộp ngân sách	: 386 tỷ đồng.
Tổng quỹ lương	: 265,6 tỷ đồng.
Thu nhập BQ toàn Công ty:	15,8 triệu đồng/người/tháng; Đạt 110% KH.

- Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2020:

Giá trị SXKD	: 8.116 tỷ đồng; Tăng 3% so với năm 2019.
Doanh thu	: 7.001 tỷ đồng; Tăng 20% so với năm 2019.
Lợi nhuận sau thuế	: 469 tỷ đồng; Tăng 25% so với năm 2019.
Trích nộp ngân sách	: 423 tỷ đồng.
Tổng quỹ lương	: 305 tỷ đồng.
Thu nhập bình quân của người lao động:	16,5 tr.đồng/người/tháng; Tăng 5% so với năm 2019.

2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm 2019 và kế hoạch năm 2020.
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025.
4. Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
5. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015-2020.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các nội dung sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2019; Kế hoạch lợi nhuận và dự kiến chia cổ tức năm 2020.

1.1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019: Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm Nghị quyết này.

1.2. Thông qua phương án trả cổ tức năm 2019.

- Trả cổ tức năm 2019: Mức trả 20%/Vốn điều lệ, tương ứng số tiền theo mệnh giá là 318.646.990.000 đồng.
- Hình thức: Trả 20% bằng cổ phiếu.
- Thời gian hoàn thành: Không muộn hơn quý IV/2020.

1.3. Thông qua kế hoạch lợi nhuận và dự kiến chia cổ tức năm 2020.

- Lợi nhuận sau thuế: 468,868 tỷ đồng.
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VĐL: 26%.
- Dự kiến chia cổ tức: 15%/Vốn điều lệ.

2. Đầu tư năng lượng

2.1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư Nhà máy Thủy điện Bảo Lạc A công suất 30 MW:

Nội dung điều chỉnh	Đã được ĐHĐCĐ năm 2019 thông qua	Kế hoạch điều chỉnh
Tiến độ khởi công	Quý I/2020	Quý IV/2021
Hoàn thành	Quý IV/2022	Quý IV/2023

2.2. Phát triển các dự án mới :

a. Điện gió:

- Chấp thuận chủ trương phát triển các dự án điện gió với tổng công suất 400 MW.
- Khởi công và đầu tư: năm 2022 - năm 2025 (*Tiến độ mỗi dự án sẽ phù hợp với điều kiện cụ thể từng dự án và sẽ báo cáo ĐHĐCĐ các kỳ tiếp theo*).
- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư dự kiến: Vốn chủ sở hữu 30%, Vốn vay 70%.
- Tỷ lệ sở hữu của PC1 tại mỗi dự án: tối thiểu 51%.
- Chỉ tiêu kinh tế: IRR tối thiểu 13%.
- Hình thức đầu tư: B.O

b. Năng lượng tái tạo khác:

Chấp thuận chủ trương Hợp tác với các đơn vị tư vấn, tập đoàn trong nước và nước ngoài để nghiên cứu và phát triển các dự án năng lượng tái tạo khác, chuẩn bị cơ hội đầu tư giai đoạn sau 2025.

2.3. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thực hiện các nội dung đầu tư của dự án nêu trên.

3. Đầu tư bất động sản

3.1. Phê duyệt chủ trương phát triển, đầu tư dự án bất động sản như sau:

a. Quy mô dự án: Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.000÷2.500 tỷ đồng.

b. Sản phẩm:

+ Sản phẩm: Hỗn hợp cao tầng (Chung cư, TM, VP); Nhà thấp tầng;

+ Phân khúc sản phẩm: phân khúc trung cấp.

c. Doanh thu dự kiến: 1.150 ÷ 2.600 tỷ đồng.

d. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu kế hoạch: khoảng 15%.

e. Khởi công và đầu tư: năm 2021- năm 2022.

f. Nguồn vốn: Vốn Chủ sở hữu; Vốn vay và Vốn huy động từ khách hàng.

g. Hình thức đầu tư: M&A hoặc Hợp tác đầu tư liên danh liên kết.

3.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thực hiện các nội dung đầu tư của dự án.

4. Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ năm 2020 từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu

- Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 và tăng vốn điều lệ.

+ Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần xây lắp điện I

+ Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

+ Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

+ Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 159.323.929 cổ phiếu

+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 159.323.497 cổ phiếu

+ Số lượng cổ phiếu quỹ: 432 cổ phiếu

+ Số lượng CP phát hành lần này/Tổng số CP đang lưu hành: 20%.

+ Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Toàn bộ số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh sẽ bị hủy bỏ. Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2019, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 8 cổ phiếu, số cổ phiếu trả cổ tức tạm tính theo tỷ lệ phát hành là $8 \times 0,20 = 1,6$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống, số cổ phiếu trả cổ tức mà cổ đông Nguyễn Văn A được nhận là 1 cổ phiếu; 0,6 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.

+ Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 31.864.699 cổ phiếu

+ Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá: 318.646.990.000 đồng

- + Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán ngày 31/12/2019.
- + Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2019.
- + Hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế.
- + Thời gian phát hành dự kiến: Không muộn hơn quý IV/2020.
- + Phương thức phân phối: Cổ phiếu được phân phối trực tiếp cho các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức.
- Xử lý các vấn đề phát sinh khác trong quá trình phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo quy định hiện hành.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ 2020 từ việc chia cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, cụ thể như sau:
 - + Lập các văn bản, hồ sơ báo cáo phát hành nộp UBCK Nhà nước;
 - + Lựa chọn thời gian chốt danh sách cổ đông và phân phối cổ phiếu thích hợp;
 - + Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn thành việc phát hành;
 - + Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện việc đăng ký điều chỉnh tăng vốn Điều lệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, và sửa đổi nội dung của Điều lệ (phần nội dung liên quan đến vốn điều lệ) tương ứng với số cổ phần phát hành thêm theo kết quả của phương án phát hành;
 - + Thực hiện các công việc cần thiết để tiến hành đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX);
 - + Thực hiện các công việc khác có liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để chia cổ tức nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và lợi ích hợp pháp của Công ty.

5. Thông qua nội dung Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty

6. Phê duyệt thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2020.

Chủ tịch HĐQT	:	20.000.000/tháng
Thành viên HĐQT	:	5.000.000/tháng
Trưởng Ban Kiểm soát	:	6.000.000/tháng
Thành viên Ban kiểm soát	:	2.000.000/tháng
Thư ký Công ty	:	2.000.000/tháng

7. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020.

Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty mẹ và các Công ty con đảm bảo đúng các quy định của Nhà nước, các yêu cầu của Công ty và đảm bảo tốt nhất quyền lợi của các cổ đông.

8. Sửa đổi khoản 1, Điều 5 Điều lệ Công ty

Thông qua nội dung sửa đổi khoản 1, Điều 5 của Điều lệ. Chi tiết nội dung sửa đổi:

“1. Vốn điều lệ của Công ty hiện nay 1.593.239.290.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn, năm trăm chín mươi ba tỷ, hai trăm ba mươi chín triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng). Vốn điều lệ được thay đổi ngày 21/08/2019.

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 159.323.929 cổ phiếu (Bằng chữ: Một trăm năm mươi chín triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm hai mươi chín cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.”

9. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015-2020:

- Các ông, bà có tên sau đây trúng cử vào Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2020-2025:

1- ...

2- ...

3- ...

4- ...

5- ...

- Các ông, bà có tên sau đây trúng cử vào Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2020-2025:

1- ...

2- ...

3- ...

Điều 3. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/06/2020. Các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- UBCKNN, HOSE (Báo cáo);
- HĐQT, BTGD, BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu VP

Trịnh Văn Tuấn